

BỘ TƯ PHÁP

TÀI LIỆU HỘI THẢO
CHIA SẺ KINH NGHIỆM VÀ KỸ NĂNG HÀNH
NGHỀ LUẬT SƯ CHUYÊN SÂU TRONG LĨNH VỰC
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Tháng 4/2025

CHƯƠNG TRÌNH

Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế tại khu vực phía Nam

Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 10/4/2025.

Địa điểm: Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Buổi sáng		
08:00 - 08:30	Đăng ký đại biểu	
08:30 - 08:35	Phát biểu khai mạc	Đại diện Cục Bỏ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp
08:35 - 09:35	Chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế (giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế)	Luật sư Nguyễn Mạnh Dũng (Giám đốc Công ty luật TNHH Tư vấn độc lập) và Thạc sỹ Phạm Dương Hoàng Phúc
09:35 - 10:00	Trao đổi, thảo luận	Diễn giả và các đại biểu tham dự
10:00 - 10:15	Nghỉ giải lao	
10:15 - 12:00	Thực hành tình huống trọng tài quốc tế SIAC (Singapore)	Diễn giả và các đại biểu tham dự
12:00 - 13:00	Nghỉ trưa	
Buổi chiều		
13:00 - 13:30	Đăng ký đại biểu	
13:30 - 14:45	Chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế (giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển)	Luật sư Nguyễn Mạnh Dũng (Giám đốc Công ty luật TNHH Tư vấn độc lập) và Luật sư Trần Hà Hân
14:45 - 15:15	Trao đổi, thảo luận	Diễn giả và các đại biểu tham dự
15:15 - 15:30	Nghỉ giải lao	
15:30 - 16:45	Thực hành tình huống Trọng tài hàng hải SCMA (Singapore)	Diễn giả và các đại biểu tham dự
16:45 - 17:00	Phát biểu bế mạc và trao Giấy xác nhận tham gia hội thảo	Đại diện Lãnh đạo Cục Bỏ trợ tư pháp

Tổng quan về Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore

Tháng 4 năm 2025



© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Origins

NGUỒN GỐC

Thành lập năm 2004
Khởi đầu là một bộ phận chuyên trách về hàng hải thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) với phương pháp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

Tái cơ cấu năm 2009
Tái cơ cấu thành một trung tâm trọng tài độc lập về hàng hải và áp dụng **Phương thức trọng tài vụ việc**



32 Đường Maxwell
(Maxwell Chambers)

Photo credit: roots.gov.sg



28 Đường Maxwell
(Maxwell Chambers Suites)

© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

SCMA's Model of Arbitration

Trọng tài vụ việc



Trọng tài quy chế

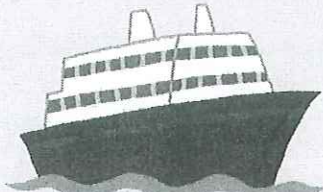


• Một trong hai trung tâm trọng tài tại Singapore được cấp phép theo **Đạo luật Trọng tài Quốc tế Singapore 1994**

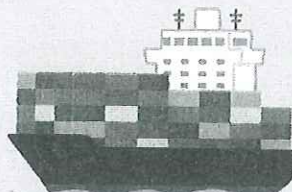
• Trung tâm giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) chuyên biệt theo **phương thức trọng tài vụ việc**

• Trụ sở tại **Maxwell Chambers**

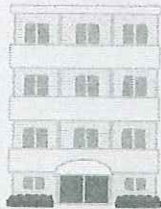
© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.



Chủ tàu, Bên khai thác, Bên thuê tàu,
Bên Quản lý tàu



Xưởng đóng tàu
và công trình ngoài khơi



Bảo hiểm và trách nhiệm
dân sự của chủ tàu



Thương mại hàng hoá

Các loại tranh chấp

- Hợp đồng thuê tàu
- Nhiên liệu tàu
- Mua bán thương mại/hàng hoá
- Dầu khí
- Đám va
- Hợp đồng vận chuyển
- Hợp đồng vận chuyển than
- Mua bán tàu biển
- Đóng tàu biển
- Sửa tàu biển

© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Quy tắc trọng tài
Đặc điểm chính của Trọng tài SCMA

Chi phí và dịch vụ

- Không áp dụng phí nộp hồ sơ hoặc chi định trọng tài viên
- Không áp dụng phí quản lý bắt buộc theo giá trị

Dịch vụ của Ban thư ký SCMA Tùy chọn

- Chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài (750 SGD mỗi bên)
- Dịch vụ quản lý quỹ (1.200 SGD mỗi năm)*
- Phân đối thẩm quyền hội đồng trọng tài (4.000SGD mỗi lần)
- Chứng thực Phân quyết trọng tài (theo Đạo luật Trọng tài quốc tế Singapore) (150SGD mỗi Phân quyết gốc)

Quyền tự do thỏa thuận của các bên

- Các bên có thể chỉ định Trọng tài viên thuộc SCMA hoặc Trọng tài viên ngoài trung tâm
- Các bên sử dụng lịch biểu mặc định được quy định trong Quy tắc HOẶC làm việc với Hội đồng trọng tài để linh hoạt quyết định các vấn đề thủ tục và lịch biểu phù hợp.
- Ban thư ký SCMA không xem xét Phân quyết hoặc can thiệp vào thủ tục trọng tài

Danh sách Trọng tài viên

Hơn 140 trọng tài viên thường trực thuộc SCMA

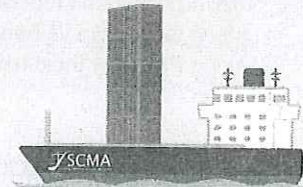
- Chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực hàng hải
- Luật Dân sự và Thông luật
- Đa quốc gia
- Đa thẩm quyền tài phán
- Tôn trọng sự khác biệt văn hóa

Đơn giản và linh hoạt

- 7 yêu cầu cơ bản đối với Thông báo Trọng tài của Trung tâm
- Không lệ phí, không phí hành chính phải nộp cho SCMA

Các quy tắc liên quan

- Quy tắc trọng tài đơn giản ◦ Quy tắc chính ◦ Thủ tục rút gọn ◦ Quy tắc chuyển biệt ◦ Yêu cầu bồi thường nhiên liệu Singapore ◦ Hội đồng Công nghiệp hoá chất Singapore - Tiêu chuẩn Singapore ◦ SEADOC (Các hội P&I thuộc IG)
- Được công nhận trong Luật BIMCO và Điều khoản trọng tài



© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Key Features of SCMA Arbitration

7 Yêu cầu cơ bản (Quy tắc 6)

Đơn Khởi kiện ra Trọng tài bằng văn bản phải gồm những nội dung sau:

1. Yêu cầu đưa tranh chấp ra trọng tài
2. Xác định các bên tranh chấp
3. Dẫn chiếu đến điều khoản hoặc thỏa thuận trọng tài
4. Dẫn chiếu đến hợp đồng điều chỉnh tranh chấp
5. Tên và thông tin liên lạc của Trọng tài viên được đề cử hoặc do Nguyên đơn chỉ định
6. Mô tả ngắn gọn về Bản chất của Khiếu nại và Số tiền Yêu cầu
7. Có áp dụng Quy tắc Trọng tài Rút gọn hay không.



Trở lại trang Đặc điểm chính của trọng tài SCMA

Bảng tóm tắt: Quy tắc trọng tài & Điều khoản về nhiên liệu

QUY TẮC	QUY TẮC SCMA Tái bản lần thứ 4, 2022		ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG ĐIỀU CHỈNH	
THỦ TỤC	THEO QUY TẮC SCMA	THỦ TỤC RÚT GỌN	TRỌNG TÀI RÚT GỌN	THỦ TỤC TỔNG QUAN
GIỚI HẠN KHIẾU NẠI	Không	300.000 Đô-la Mỹ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác)	Không áp dụng, nhưng Tổng thư ký có thể hướng dẫn áp dụng Quy tắc SCMA trong những vụ việc phức tạp hoặc giá trị cao	100.000 Đô-la Mỹ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác)
LOẠI TRANH CHẤP	Mọi loại tranh chấp	Mọi loại tranh chấp	Chỉ áp dụng cho khiếu nại liên quan việc cấp nhiên liệu cho tàu	Chỉ áp dụng cho khiếu nại liên quan việc cấp nhiên liệu cho tàu
THỜI GIAN GIẢI QUYẾT (có thể rút ngắn kể từ khi ban hành Thông báo Trọng tài) Không bao gồm những ngày dành cho phiên họp GQTC (ngày họp GQTC)	208 ngày + Ngày họp GQTC	77 ngày + Ngày họp GQTC (mặc định là chỉ dựa trên tài liệu; chỉ tranh tụng nếu bắt buộc mở phiên họp GQTC)	56 ngày + Ngày họp GQTC	21 ngày

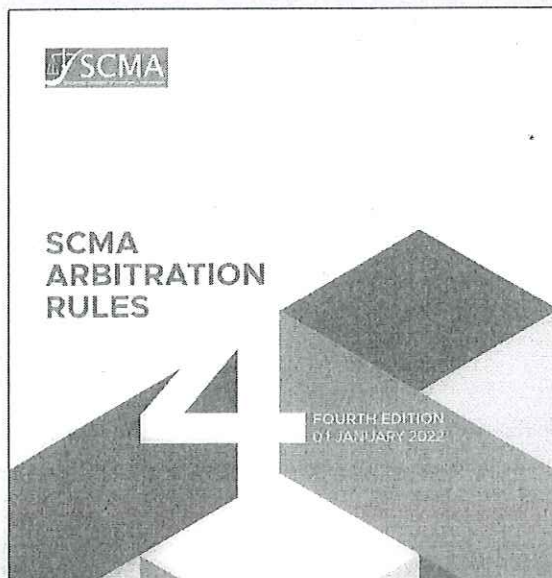
© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Bảng tóm tắt: Thủ tục Trọng tài Rút gọn

Đặc điểm	Thủ tục Trọng tài Rút gọn của SCMA
Giới hạn giá trị yêu cầu khởi kiện trong thủ tục trọng tài rút gọn	300.000 Đô-la Mỹ
Chi phí trọng tài viên	10.000 Đô-la Mỹ (15.000 Đô-la Mỹ đối với các khiếu nại vượt quá 200.000 Đô-la Mỹ)
Chi phí có thể thu hồi	15.000 Đô-la Mỹ (20.000 Đô-la Mỹ đối với các khiếu nại vượt quá 200.000 Đô-la Mỹ)
Địa điểm trọng tài	Singapore (mặc định)
Lịch biểu tổ tụng trọng tài	77 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo Trọng tài đến khi ban hành Phán quyết trọng tài
Hỗ trợ của Ban Thư ký	Có
Kháng cáo	Không có

© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

SCMA Rules: 4th Edition (2022)



Không bắt buộc tổ chức phiên họp GQTC

(Quy tắc 25.1)

Trừ trường hợp HĐTT yêu cầu hoặc các bên có đề nghị

Hai trọng tài viên có thể ra phán quyết

(Quy tắc 8.4(C))

Chỉ dựa trên tài liệu nếu không có phiên xử về nội dung
hoặc nếu 2 trọng tài viên không thể thống nhất về bất kỳ
vấn đề nào.

Tổng đạt, chữ ký và phiên họp GQTC điện tử

(Quy tắc 3.1, 34.4, 25.3)

Tài liệu vụ việc có thể được tổng đạt qua thư điện tử,
phán quyết được ký số, và phiên họp GQTC được tổ
chức trực tuyến



© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Điều khoản trọng tài SCMA

"Bất kỳ và toàn bộ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này, bao gồm bất kỳ vấn đề liên quan đến sự tồn tại, tính hợp lệ hoặc chấm dứt hợp đồng, được đưa ra và giải quyết chung thẩm bằng trọng tài tại Singapore theo Quy tắc Trọng tài của Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore ('Quy tắc SCMA') hiện hành tại thời điểm tiến hành thủ tục tổ tụng trọng tài, các quy tắc này được coi là đã được đưa vào khoản này bằng tham chiếu.

Điều khoản trọng tài này chịu sự điều chỉnh của luật [Singapore]."

*Các bên có thể lựa chọn thay thế pháp luật Singapore bằng bất kỳ pháp luật nào khác bằng việc thỏa thuận.

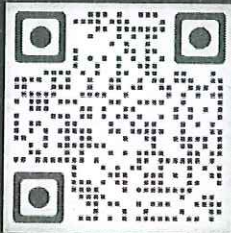
Ghi chú: Theo Quy tắc SCMA (tái bản lần 4), trường hợp tổng giá trị của yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố bằng hoặc ít hơn 300.000 Đô-la Mỹ (hoặc một số tiền khác theo thỏa thuận) tổ tụng trọng tài được tiến hành theo Thủ tục rút gọn của SCMA. Trường hợp các bên yêu cầu không áp dụng Thủ tục trọng tài rút gọn của SCMA (Quy tắc 44), nên bổ sung nội dung dưới đây vào Điều khoản Trọng tài SCMA bên trên:

"Không áp dụng Thủ tục Trọng tài rút gọn của SCMA khi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài."

<https://www.scma.org.sg/model-clauses>

© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Trân trọng cảm ơn.



Website



LinkedIn



© Phòng Trọng tài Hàng hải Singapore. Không được sử dụng hoặc sao chép tài liệu này nếu không được SCMA cho phép.

Introduction to Singapore Chamber of Maritime Arbitration

April 2025



© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

Origins

ORIGINS

Established in 2004

Commenced as a department handling maritime references within the Singapore International Arbitration Centre (SIAC), which adopts an administered style of arbitration.

Reconstituted in 2009

Reconstituted as an independent arbitration institution serving the maritime community and adopting the **Ad-hoc style of arbitration**.

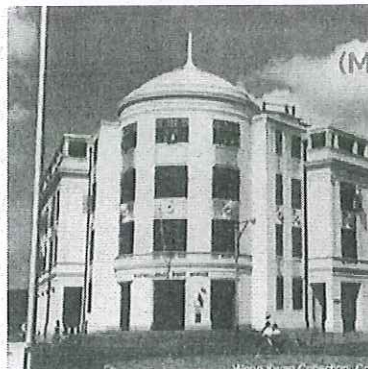


Photo credit: National Archives of Singapore

32 Maxwell Road
(Maxwell Chambers)

Photo credit: roots.gov.sg



28 Maxwell Road
(Maxwell Chambers Suites)

© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

SCMA's Model of Arbitration



• One of two Singapore arbitral institutions recognised under the **Singapore International Arbitration Act 1994**

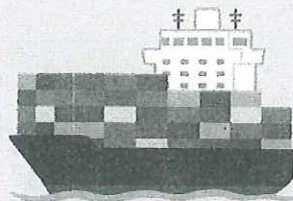
• Specialist ADR Institution providing **non-administered, ad-hoc style** arbitration

• Located at **Maxwell Chambers**

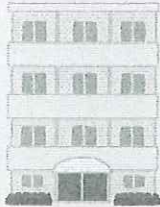
© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.



Shipowners, Operators, Charterers, Managers



Ship and Offshore Builders



Insurance and P&I



Commercial Trade

Type of disputes

- Charterparty
- Bunker
- Commercial Sales/Cargo
- Oil & Gas
- Collision
- Affreightment
- Coal Contracts
- Ship Sale & Purchase
- Shipbuilding
- Ship repair

© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

Arbitration Rules Key Features of SCMA Arbitration

Cost and Service

- No filing or appointment fees
- No ad-valorem mandatory administration

Optional SCMA Secretariat Services

- Chairman Appointment (SGD750 per party)
- Fund Holding Service (SGD1,200 p.a.)
- Challenge to the Tribunal (SGD4,000 per challenge)
- Award Authentication (under the Singapore International Arbitration Act) (SGD150 per Original Award)

Party Autonomy

- Parties can appoint SCMA Panel Arbitrators OR non-SCMA Arbitrators
- Parties use default timelines provided for in Rules OR work with the Tribunal to flexibly decide on appropriate procedure matters and timelines
- SCMA Secretariat does not scrutinise awards or interfere with the arbitration process

Panel

More than 140 arbitrators on SCMA panel

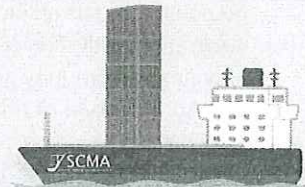
- Dedicated maritime specialists
- Civil and Common law
- Diversity of nationalities
- Multi-jurisdictional
- Cultural sensitivity

Easy and Flexible

- 7 simple requirements in Notice of Arbitration to the Chamber
- No filing, no administrative fee payable to SCMA

Relevant Rules

- Simple Arbitration Rules
 - Main Rules
 - Expedited Procedure
- Specialist Rules
 - Singapore Bunker Claims
 - Singapore Chemical Industry Council - Singapore Standards
 - SEADOC (IG P&I Clubs)
- Recognised in BIMCO Law & Arbitration Clause



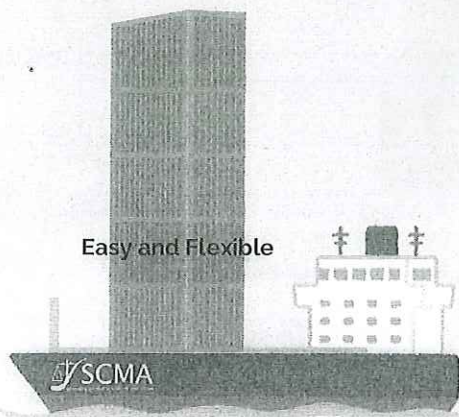
© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

Key Features of SCMA Arbitration

7 Simple Requirements (Rule 6)

Written Notice of Arbitration must include:

1. Request to refer dispute to arbitration
2. Identity of parties to the dispute
3. Reference to arbitration clause or agreement
4. Reference to contract governing the dispute
5. Name and contact details of the Claimant's party-appointed or nominated arbitrator
6. Brief statement describing Nature of Claim/Quantum
7. Whether Expedited Rules apply



[Back to Key Features of SCMA Arbitration](#)

RULES	SCMA RULES (4TH ED, 2022)		SBC TERMS	
	SCMA RULES	EXPEDITED PROCEDURE	EXPEDITED ARBITRATION	SUMMARY PROCEDURE
PROCEDURE				
CLAIM LIMIT	None	US\$ 300,000 (unless agreed otherwise)	None, but Registrar may direct application of SCMA Rules in complex or high value claims	S\$ 100,000 (unless agreed otherwise)
TYPES OF DISPUTES	All types	All types	Bunker only	Bunker only
DURATION (can be as short as - front instance of NGA) Duration does not include days fixed for hearing (H Days)	208 days + H Days	77 Days + H Days (documents only be default; arguments only if hearing is ordered)	56 days + H Days	21 days

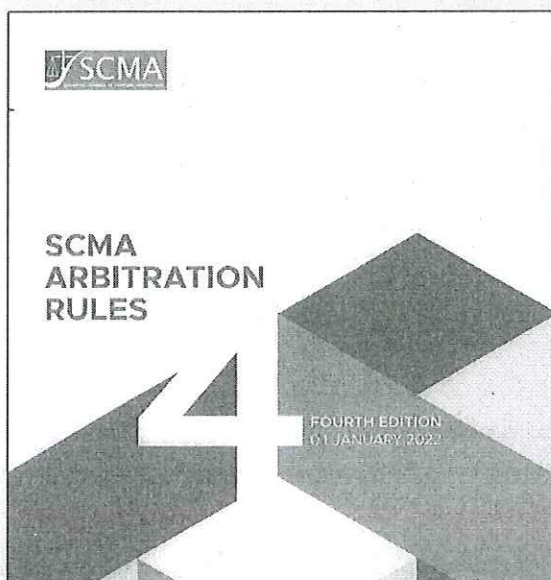
© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

Quick Factsheet: Expedited Procedure

Feature	SCMA Expedited Rules
Claims Limit for EP	US\$300,000
Arbitrator's Costs	US\$10,000 (US\$15,000 for claims exceeding US\$200,000)
Recoverable Costs	US\$15,000 (US\$20,000 for claims exceeding US\$200,000)
Judicial Seat	Singapore (default)
Procedural Timelines	77 days from issuance of Notice of Arbitration to Award
Secretarial Support	Yes
Right of Appeal	No

© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

SCMA Rules: 4th Edition (2022)

**Oral hearings are not mandatory**

(RULE 25.1)

Unless Tribunal requires or any party requests

Two Arbitrators may deliver award

(RULE 8.4(C))

On documents only unless there is a substantive hearing or if 2 arbitrators cannot agree on any matter

Electronic service, signing and hearings

(RULES 3.1, 34.4, 25.3)

Documents may be served by electronic mail, awards may be signed digitally, and hearings may be conducted virtually



© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

SCMA Arbitration Clause

*Any and all disputes arising out of or in connection with this contract, including any question regarding its existence, validity or termination, shall be referred to and finally resolved by arbitration seated in Singapore in accordance with the Arbitration Rules of the Singapore Chamber of Maritime Arbitration ("SCMA Rules") current at the commencement of the arbitration, which rules are deemed to be incorporated by reference in this clause.

This arbitration clause shall be governed by the laws of [Singapore].*

*Parties may choose to replace Singapore with the laws of any other jurisdiction as may be agreed.

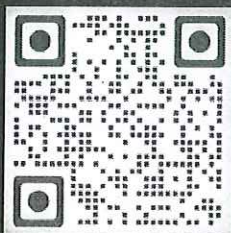
NOTE: Under the 4th Edition of the SCMA Rules, in cases where the aggregate amount of claims and counterclaims is equal to or less than USD 300,000 (or such other sum as may be agreed) the arbitration shall be conducted in accordance with the SCMA Expedited Procedure. Where the parties wish to exclude the application of the SCMA Expedited Procedure (Rule 44), the following clause should be added to the SCMA Arbitration Clause above:

"The SCMA Expedited Procedure shall be excluded from applying to the arbitration."

<https://www.scma.org.sg/model-clauses>

© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.

Thank you.



Website



LinkedIn



© Singapore Chamber of Maritime Arbitration. This presentation deck may not be used or reproduced without permission of the SCMA.



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

HỘI THẢO CHIA SẺ KINH NGHIỆM VÀ KỸ NĂNG HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ CHUYÊN SÂU TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TẠI KHU VỰC PHÍA NAM

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CISG 1980

PHẠM DƯƠNG HOÀNG PHÚC, MCIARB

(LL.M.), University of East Anglia

Trợ lý trọng tài, Nghiên cứu viên | ADR Vietnam Chambers LLC

Thành viên (MCIARB) | Viện trọng tài Vương Quốc Anh CIARB

Giảng viên | Trường Đại học Hoa Sen (2024-2025)



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

NỘI DUNG

I.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 2024

II.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG ƯỚC VIÊN 1980 (CISG) VÀ ĐẶC
ĐIỂM CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

III.

PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG

IV.

TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA
QUỐC TẾ

V.

CÁC BƯỚC SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG
HÓA QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 2024



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
INDEPENDENT ARBITRATION & MEDIATION

786,29 tỷ USD



Tổng kim ngạch
xuất, nhập khẩu

405,53
tỷ USD

▲ 14,3%

Xuất khẩu

380,76
tỷ USD

▲ 16,7%

Nhập khẩu

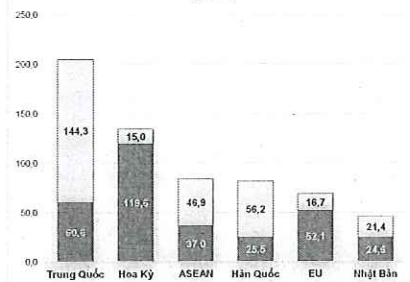
XUẤT SIÊU

24,77

tỷ USD

■ Xuất khẩu hàng hóa □ Nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa
(Tỷ USD)



Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024,

<https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2025-1-6/Bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-IV-va-nam-2024-1531e.aspx>

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) TẠI VIỆT NAM NĂM 2024

STT	Đối tác	Tổng vốn đầu tư (triệu USD)	Tăng trưởng so với năm 2023	Tăng/giảm xếp hạng so với năm 2023
1	Singapore	10.207,3	↑31,4%	↓0
2	Hàn Quốc	7.057,3	↑37,5%	↓1
3	Trung Quốc	4.732,1	↑3,1%	↓2
4	Hồng Kông	4.347,5	↑9,5%	↓0
5	Nhật Bản	3.592,2	↑48,1%	↓3
6	Đài Loan	2.084,6	↑29,5%	↓0
7	Cayman Islands	1.231,5	↑445,7%	↓10
8	Samoa	855,5	↑22,3%	↓1
9	Thổ Nhĩ Kỳ	763,5	↑315,7%	↓9
10	British Virgin Islands	586,3	↑117,3%	↓5
11	Các đối tác khác	2.858,3	↑49,0%	
	Tổng số	38.226,2	↑3,0%	

Cục Đầu tư Nước ngoài, Báo cáo tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2024, <https://ipc.mpi.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-nam-2024/>

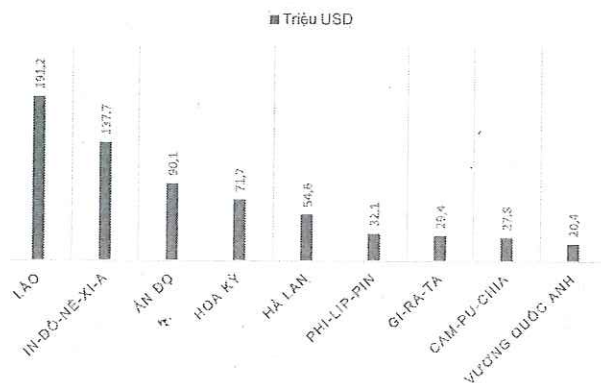
I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



- Năm 2024, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (cấp mới và điều chỉnh) đạt 664,8 triệu USD, tăng 57,7% so với năm trước.

Quốc gia	Tỷ lệ phần trăm (%)
1. Lào	28,8
2. Indonesia	20,7
3. Ấn Độ	13,6
4. Hoa Kỳ	10,8
5. Hà Lan	8,2

LÃNH THỔ NHẬN ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM NĂM 2024



Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024, <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2025-1-6/Bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-IV-va-nam-2024.581e.aspx>

II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG ƯỚC VIÊN 1980 VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



- Công ước Viên năm 1980 của Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG)
- 97 nước là thành viên gia nhập Công ước viên 1980
- CISG có hiệu lực tại Việt Nam ngày 1/1/2017

II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG ƯỚC VIÊN 1980 VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



- Công ước viên 1980 của Liên Hợp Quốc về Hợp đồng Mua bán Hàng hóa Quốc tế (United Nations Convention on Contracts for International Sale of Goods – CISG) => Văn bản thống nhất luật thực chất cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
- CISG có hiệu lực tại Việt Nam ngày 1/1/2017 (Việt Nam là thành viên thứ 84 của Công ước này)
- Một số quốc gia chưa gia nhập CISG (Anh, một số nước ASEAN như Philippines, Cambodia,...)
- Bản Tiếng Anh CISG (UNCITRAL): <https://uncitral.un.org/en/texts/salegoods>
- Bản Tiếng Việt CISG (VCCI): https://trungtamwto.vn/upload/files/chu_de_khac/303-cong-uoc-vien/307-van-kien/Cong%20uoc%20vien%201980%20-%20TV.pdf
- CISG Database (Cases law, Scholarly commentary...): <https://iicl.law.pace.edu/cisg/cisg>, <https://cisg-online.org/search-for-cases>

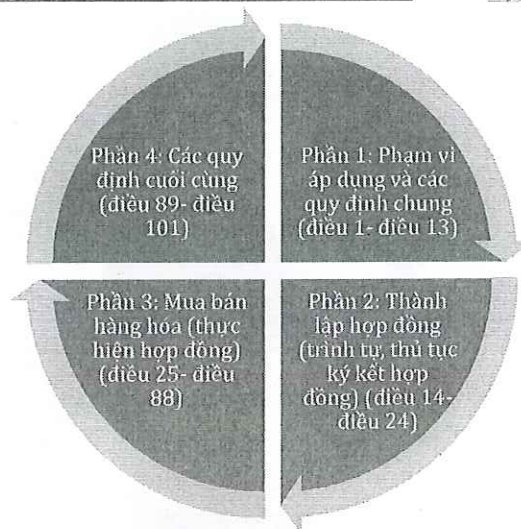


United Nations
UNCITRAL

II.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG ƯỚC VIÊN 1980



NỘI DUNG CHÍNH CỦA CÔNG ƯỚC CISG 1980



II.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



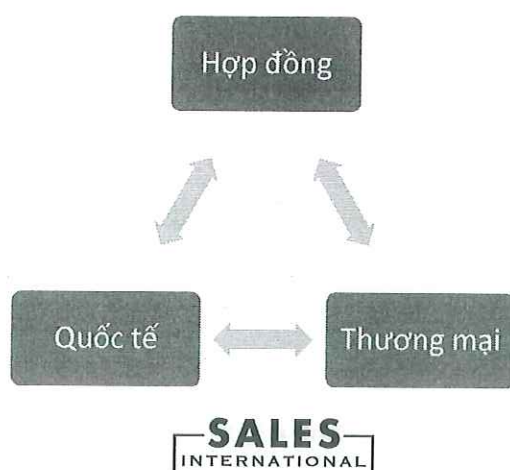
Mua bán hàng hóa quốc tế là gì?

- Ví dụ 1 – S, ở Anh, đồng ý bán hàng hóa cho B, ở Pháp. Hàng hóa sẽ được giao từ London đến Norwich.
- Ví dụ 2 – S, một cư dân của Vương quốc Anh, đi du lịch đến Pháp và mua một lô rượu mà anh ta chở về Anh bằng xe tải.
- Ví dụ 3 – S đồng ý bán một lô lúa mì, hiện đang ở trên biển, cho B; hàng hóa sẽ được giao cho đại lý của B tại Paraguay.
- Ví dụ 4 – B đưa ra một lời đề nghị 34p để mua đường tại Sàn giao dịch đường ở London. Đường đang được vận chuyển từ Philippines.

Một hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có thể được điều chỉnh cùng một lúc bởi pháp luật của nhiều nước

- Ví dụ: một doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa qua Hoa Kỳ bằng đường biển. Doanh nghiệp ký hợp đồng chuyên chở đường biển với người chuyên chở Singapore. Trong hành trình, tàu gặp bão và lánh nạn ở Malaysia. Người bảo hiểm lô hàng là một công ty Hong Kong

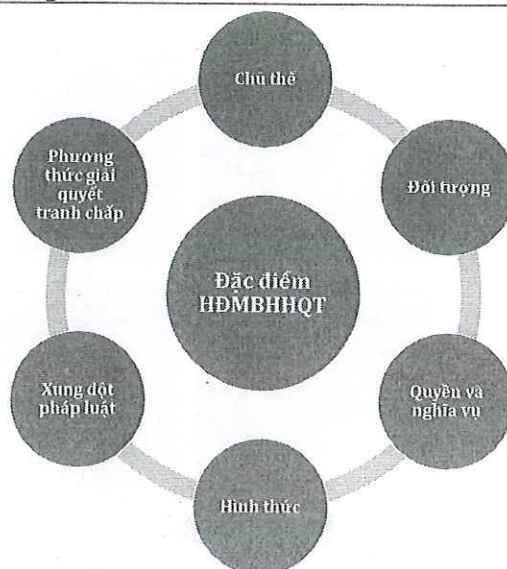
II.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



- Hợp đồng (Khái niệm, Điều 385 Bộ Luật Dân Sự 2015); Hợp đồng mua bán hàng hóa (Điều 3.8 Luật Thương Mại 2005)
- Mua bán hàng hóa quốc tế (Điều 27 Luật Thương Mại 2005)
- Quốc tế - các bên ký kết hợp đồng có địa điểm kinh doanh (Place of business) ở nước khác nhau (Điều 1 CISG)

30

II.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



31

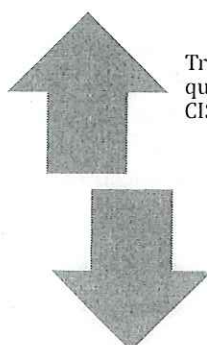
III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



Điều 1

"1. Công ước này áp dụng đối với các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên có địa điểm kinh doanh tại các quốc gia khác nhau:

- a. khi các quốc gia này là các Quốc gia thành viên của Công ước này; hoặc
- b. khi các quy tắc của tư pháp quốc tế dẫn chiếu đến việc áp dụng luật của một Quốc gia thành viên của Công ước này..."



Trường hợp 1: Khi các quốc gia là thành viên của CISG (Điều 1.1 a)

Trường hợp 2: Quy tắc tư pháp quốc tế dẫn chiếu đến việc áp dụng luật của một quốc gia thành viên của CISG (Điều 1.1 b)

32

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



Trường hợp 1: CISG được áp dụng khi các bên trong hợp đồng có trụ sở kinh doanh ở các nước thành viên của CISG (Điều 1.1 a)

Lưu ý:

1. Trong trường hợp 1 bên có nhiều trụ sở kinh doanh, thì trụ sở kinh doanh được xác định là nơi có mối quan hệ gần bó nhất với việc giao kết và thực hiện hợp đồng. (Điều 10.a CISG)
2. CISG áp dụng cho hợp đồng giao kết vào đúng hoặc sau ngày mà Công ước có hiệu lực tại quốc gia thành viên. Ví dụ: CISG chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1/1/2017.
 - CISG được áp dụng cho các HĐMBHH giao kết vào hoặc sau ngày 1/1/2017 giữa các chủ thể có trụ sở kinh doanh tại Việt Nam và một quốc gia thành viên khác của CISG.

13

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



Trường hợp 1: CISG được áp dụng khi các bên trong hợp đồng có trụ sở kinh doanh ở các nước thành viên của CISG (Điều 1.1 a)

Tình huống:

1. Bên bán (trụ sở kinh doanh tại Pháp) ký hợp đồng mua bán xốp cách nhiệt với Bên mua (trụ sở kinh doanh ở cả Hoa Kỳ và Bỉ). Trong đó, Bỉ là nơi (i) hóa đơn mua hàng được Bên bán gửi tới bên Mua, (ii) Ngôn ngữ hóa đơn viết bằng tiếng Hà Lan (là một trong những ngôn ngữ chính thức của Bỉ). Xác định trụ sở của Bên mua và căn cứ áp dụng CISG. *Tham khảo vụ Isocab France v. E.C.B.S (1999), <https://www.unilex.info/cisg/case/791>*
2. Thương nhân A (trụ sở kinh doanh tại Việt Nam) ký hợp đồng bán quần áo cho Thương nhân B (trụ sở kinh doanh tại Cameroon) vào ngày 2/1/2017. Hỏi CISG có áp dụng được cho hợp đồng này hay không? Gợi ý: CISG có hiệu lực tại VN vào 1/1/2017, CISG có hiệu lực ở Cameroon vào (1/11/2018).

*CISG's Contracting States, UNCITRAL Website,
https://uncitral.un.org/en/texts/salegoods/conventions/sale_of_goods/cisg/status*

14

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



Trường hợp 2: CISG được áp dụng khi chiếu theo các quy tắc tư pháp quốc tế thì luật áp dụng để điều chỉnh hợp đồng là pháp luật của nước thành viên CISG (Điều 1.1 b CISG)

Thế nào là “các quy tắc tư pháp quốc tế”?

- Những quy phạm xung đột của nước nơi các bên đưa tranh chấp liên quan tới hợp đồng ra giải quyết
- Hệ thuộc được áp dụng khi hợp đồng xảy ra xung đột pháp luật:
 - o Luật do các bên lựa chọn (lex voluntatis)
 - o Luật nước nơi bên bán có trụ sở
 - o Luật nơi thực hiện hợp đồng (lex regit actum)
 - o Luật nơi ký kết hợp đồng (lex contractus),...

Tham khảo:

Nguyễn Thị Hồng Trinh (2019), Phạm vi áp dụng của Công ước CISG cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, Tạp chí Tòa Án Nhân Dân, https://tapchitoaannhanvan.vn/pham-vi-ap-dung-cua-cong-uc-cisg-cho-hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te?gidz=QDyblx_C0sLZn1TEij5cPM319ashW3SrB9Dm7IY4C31xnt4PhOKpP2oKS1sIXZAsVbo6ZVb9tKShjWRm

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



Trường hợp 2: CISG được áp dụng khi chiếu theo các quy tắc tư pháp quốc tế thì luật áp dụng để điều chỉnh hợp đồng là pháp luật của nước thành viên CISG (Điều 1.1 b CISG)

Án lệ - Case law: Case No. 134/2004, Tribunal of International Commercial Arbitration at Russian Federation Chamber of Commerce and Industry, Russia, <https://www.unilex.info/cisg/case/1201>.

- Bên bán (trụ sở tại Nga) và Bên mua (trụ sở tại Ấn Độ) thỏa thuận chọn luật áp dụng cho hợp đồng là luật của Nga.
- Ở thời điểm đó, Nga đã là thành viên của CISG trong khi Ấn Độ chưa phê chuẩn CISG.
- Hội đồng trọng tài cho rằng Nga đã là thành viên của CISG, nên CISG là một phần của pháp luật Nga.
- Căn cứ Điều 1.1. b CISG, việc các bên thỏa thuận luật Nga cũng đã dẫn chiếu tới áp dụng CISG

15

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



Lưu ý:

- Điều 1.1 b đã mở rộng phạm vi áp dụng CISG.
 - Nhược điểm: việc áp dụng CISG đôi khi có thể nằm ngoài ý muốn của thương nhân.
- Tuy nhiên, CISG cho phép các quốc gia thu hẹp khả năng áp dụng Điều 1.1 b CISG theo Điều 95 CISG quy định rằng: *"Một Quốc gia có quyền tuyên bố, vào thời điểm gửi văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập, rằng họ không bị ràng buộc bởi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Công ước này"*.
- Điều 95 cho phép quốc gia thành viên của CISG lựa chọn không áp dụng Điều 1.1 b CISG. Theo đó, CISG chỉ áp dụng tại quốc gia này khi điều kiện tại 1.1 a CISG được thỏa mãn.
- Một số quốc gia bảo lưu điều 1.1 b CISG: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Singapore, St. Vincent & Gredalines, Slovakia, Lào, Armenia, https://uncitral.un.org/en/texts/salegoods/conventions/sale_of_goods/cisg/status

17

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



LƯU Ý CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG CISG:

CISG không áp dụng đối với việc mua bán danh sách sau (Điều 2 CISG):

- Hàng hóa để sử dụng vào mục đích cá nhân hoặc gia đình, trừ trường hợp bên bán, vào bất kỳ thời điểm nào trước hoặc vào thời điểm giao kết hợp đồng, không biết và không có nghĩa vụ phải biết rằng hàng hóa được mua để sử dụng vào các mục đích trên;
- Thông qua bán đấu giá;
- Để thi hành các quyết định hành chính hoặc tư pháp;
- Cổ phiếu, chứng chỉ đầu tư, công cụ chuyển nhượng hoặc tiền tệ;
- Tàu thủy, tàu bay, thủy phi cơ;
- Điện năng.

18

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



LƯU Ý CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG CISG:

Hợp đồng trong đó nghĩa vụ của bên giao hàng chủ yếu là phải thực hiện một công việc hoặc cung cấp một dịch vụ khác (Điều 3.1 CISG)

Điều 3 CISG

- “1. Các hợp đồng cung ứng hàng hóa để chế tạo hoặc sản xuất được xem là hợp đồng mua bán, trừ trường hợp bên đặt hàng có nghĩa vụ cung cấp phần lớn nguyên liệu cần thiết cho việc chế tạo hoặc sản xuất hàng hóa đó.
2. Công ước này không áp dụng đối với các hợp đồng mà trong đó, nghĩa vụ chủ yếu của bên giao hàng là cung ứng lao động hoặc các dịch vụ khác.”

- CISG không được áp dụng đối với hai loại hợp đồng: (i) Hợp đồng gia công, (ii) Hợp đồng có tính chất dịch vụ là chủ yếu

Hợp đồng gia công

Theo quy định của Luật Thương mại 2005



III. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA CISG 1980



LƯU Ý CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG CISG:

Hợp đồng trong đó nghĩa vụ của bên giao hàng chủ yếu là phải thực hiện một công việc hoặc cung cấp một dịch vụ khác (Điều 3.1 CISG)

Thế nào gọi là “đáng kể” trong Điều 3.1 CISG?

- Đáng kể: tỷ lệ này rơi vào khoản 50% hoặc hơn. (Inge Schwenzer; Pascal Hachem, Commentary on the UN Convention on the International Sale of Goods (CISG), 4th Oxford University Press, Oxford, 2016, p.62).

Thế nào gọi là “chủ yếu” trong Điều 3.2 CISG?

- Chủ yếu: nếu giá trị kinh tế của phần dịch vụ chiếm hơn 50% tổng giá trị nghĩa vụ của bên bán, hợp đồng sẽ không được coi là hợp đồng mua bán mà là hợp đồng dịch vụ. (CISG Advisory Council Opinion No.4, Contracts for the Sale of Goods to be Manufactured or Produced and Mixed Contracts – Article 3 CISG, <https://ciscac.com/opinions/ciscac-opinion-no-4/>).

III. PHẠM VI ÁP DỤNG CISG 1980



LƯU Ý CÁC VẤN ĐỀ HỢP ĐỒNG CISG KHÔNG ĐIỀU CHỈNH

• CISG không điều chỉnh:

- Vấn đề về hiệu lực
- Chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa (thời điểm chuyển)
- Trách nhiệm của bên bán trong trường hợp hàng hóa làm bị thương, hoặc làm chết người
- Một số vấn đề pháp lý khác như:
 - ✓ Phí luật sư
 - ✓ Thời hiệu khởi kiện
 - ✓ Phạt vi phạm hợp đồng
 - ✓ Hiệu lực của đặt cọc

IV. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

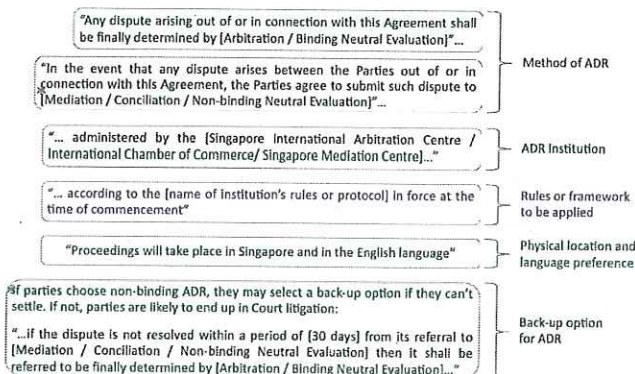


- Trọng tài thương mại

- Hòa giải

- Thương lượng

Tòa án có là một phương thức giải quyết tranh chấp tối ưu trong HĐMBHHQT?



4.1. NHẬN DIỆN TRANH CHẤP THƯỜNG XẢY RA THEO CISG



a. Tranh chấp phát sinh từ nghĩa vụ chính của các bên trong hợp đồng

Nghĩa vụ của người bán	Nghĩa vụ của người mua
Giao hàng và chuyển giao chứng từ	Nhận hàng và thanh toán
• Giao hàng đúng thời gian, địa điểm • Chứng từ liên quan đến hàng hóa • Giao hàng hóa phù hợp với hợp đồng • Sửa chữa những khiếm khuyết của hàng hóa	• Thực hiện các bước cần thiết để thanh toán • Thanh toán đúng thời gian, địa điểm • Thực hiện các bước cần thiết để người bán giao hàng • Nhận hàng • Kiểm tra hàng hóa

3.1. NHẬN DIỆN TRANH CHẤP THƯỜNG XẢY RA THEO CISG



b. Biện pháp khắc phục (Remedies) cho vi phạm của Bên Bán và Bên Mua

Bên Mua	Bên Bán
• Yêu cầu bồi thường thiệt hại (Điều 45) • Yêu cầu thực hiện hợp đồng • Thay thế (khi có vi phạm cơ bản) hoặc sửa chữa hàng hóa không phù hợp (Điều 46) • Gia hạn để người bán thực hiện nghĩa vụ (Điều 47) • Hủy hợp đồng (Điều 49) ◦ Khi có vi phạm cơ bản; ◦ Thời hạn bổ sung để thực hiện nghĩa vụ đã hết (khi người bán không giao hàng) • Từ chối hàng giao sớm hoặc nhiều hơn theo hợp đồng (Điều 52)	• Yêu cầu bồi thường thiệt hại (Điều 61) • Yêu cầu thực hiện hợp đồng (Điều 62) • Gia hạn để người mua thực hiện nghĩa vụ (Điều 63) • Hủy hợp đồng (Điều 64) ◦ Khi có vi phạm cơ bản ◦ Thời hạn bổ sung để thực hiện nghĩa vụ đã hết (khi mua không thanh toán hoặc không nhận hàng)

3.1. NHẬN DIỆN TRANH CHẤP THƯỜNG XẢY RA THEO CISG



So sánh Remedies giữa CISG và Pháp luật Việt Nam

	Luật Việt Nam	CISG
Hủy hợp đồng	- Chế tài hủy hợp đồng được áp dụng khi một bên vi phạm cơ bản hợp đồng (Điều 312 Luật TM 2005) hoặc xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để hủy hợp đồng. - Vi phạm cơ bản (Điều 3.13 Luật TM 2005) - BLDS 2015 quy định cụ thể hơn: Hủy bỏ hợp đồng do: (i) chậm thực hiện nghĩa vụ (Điều 424), (ii) không có khả năng thực hiện (Điều 425), (iii) tài sản bị mất hư hỏng (Điều 426); hủy khi có vi phạm nghiêm trọng (Điều 437, 438, 439, 443, 444)	- CISG quy định một bên được hủy hợp đồng nếu bên kia vi phạm cơ bản hợp đồng (Điều 49 và Điều 64) - Vi phạm cơ bản - fundamental breach (Điều 25 CISG)

3.1. NHẬN DIỆN TRANH CHẤP THƯỜNG XẢY RA THEO CISG



So sánh Remedies giữa CISG và Pháp luật Việt Nam

	Luật Việt Nam	CISG
Tạm ngừng (hoãn) thực hiện nghĩa vụ HĐ	Điều 411.1 BLDS 2015 về quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ	Điều 71.1 (suspension of performance)
Buộc thực hiện đúng hợp đồng	LTM chỉ phép một bên vi phạm lựa chọn sửa chữa hay thay thế hàng hóa	Điều 46 và Điều 62 CISG
Bồi thường thiệt hại	Điều 302 Luật TM 2005: tổn thất và khoản lợi bị bỏ lỡ mà bên kia đã phải chịu do hậu quả của sự vi phạm hợp đồng => tính "trực tiếp" và "thực tế"	Điều 74 CISG CISG nhấn mạnh đến tính có thể dự đoán trước của thiệt hại đối với bên vi phạm
Phạt vi phạm	Điều 300 Luật TM 2005	Không quy định
Các trường hợp không phải bồi thường thiệt hại	Không quy định trường hợp lỗi của bên thứ ba (Điều 294 LTM)	Có lỗi của bên thứ ba (Điều 79)

3. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



c. Một số rủi ro khác dẫn đến phát sinh tranh chấp HDMBHHQT

- Rủi ro pháp luật:
 - Thay đổi pháp luật => Rà soát các điều khoản về sự kiện bất khả kháng (force majeure) hoặc hardship (thay đổi hoàn cảnh)
 - Khác biệt cách hiểu pháp luật => Thống nhất luật điều chỉnh, ưu tiên áp dụng CISG – luật nội dung thống nhất
- Rủi ro tài chính:
 - Tỷ giá/thay đổi giá
 - Trượt giá
 - Phương thức thanh toán – Cầm vận
 - Mua bảo hiểm tỷ giá
 - Đảm bảo điều khoản tỷ giá trong hợp đồng – xác định tỷ giá thời điểm ký
 - Thỏa thuận đồng tiền thanh toán ổn định
 - Rà soát điều chỉnh giá trong trường hợp trượt giá / hoặc đàm phán giá cố định
 - Rà soát điều khoản về sự kiện bất khả kháng (FM) trường hợp sự kiện cầm vận xảy ra

3. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



Một số rủi ro khác dẫn đến phát sinh tranh chấp HDMBHHQT

- Rủi ro vận hành:
 - Vận chuyển
 - Các Trường hợp bất khả kháng
 - Kiểm soát chất lượng/số lượng sản phẩm

Lưu ý cho Doanh nghiệp Việt Nam về thời hạn kiểm tra và thông báo khiếm khuyết hàng hóa của Bên Mua theo CISG 1980

- Trong LTM 2005 về thời hạn kiểm tra hàng hóa và khiếu nại hàng không phù hợp: thời hạn khiếu nại là 3 tháng đối với khiếu nại về số lượng, 6 tháng đối với khiếu nại về phẩm chất, tính từ ngày giao hàng
- CISG quy định thời hạn này tối đa có thể là 2 năm kể từ ngày giao hàng.
- Điều 38 CISG người mua (người nhập khẩu, người nhận hàng) thực hiện trong thời hạn ngắn nhất mà hoàn cảnh thực tế cho phép và theo quy định tại Điều 39 CISG, nếu phát hiện sự không phù hợp của hàng hóa thì phải thông báo về sự không phù hợp đó trong thời hạn hợp lý sau khi phát hiện hoặc phải phát hiện ra sự không phù hợp đó
- CISG không xác định tiêu chí "thời hạn ngắn nhất mà hoàn cảnh thực tế cho phép" và "thời gian hợp lý"
- Ấn lệ của CISG: tùy loại hàng ví dụ hàng dễ hỏng, hàng mang tính chất thời vụ
- Giải pháp: quy định rõ trong hợp đồng về các thời hạn kiểm tra & thông báo. Ví dụ, các bên có thể quy định thời hạn kiểm tra và khiếu nại là 1 tháng kể từ ngày nhận hàng.

3. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



Tình huống: Trump's tariffs ngày 3/4/2025

- Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố danh sách những quốc gia bị áp thuế đối ứng. Hiệu lực kể từ 9/4 với nhiều quốc gia, bao gồm 34% đối với Trung Quốc, 20% đối với Liên minh Châu Âu, 32% đối với Đài Loan và 46% đối với Việt Nam.
- Tác động: tăng chi phí đáng kể và không lường trước được cho cả các nhà nhập khẩu (Bên mua) và xuất khẩu (Bên bán), đồng thời có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng quốc tế.



3. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ



Tình huống: Trump's tariffs ngày 3/4/2025

- Giải pháp bảo vệ/phòng ngừa rủi ro cho Bên mua và Bên bán:
 - Liệu rủi ro về tăng chi phí do thuế quan và hành động của chính phủ có thể coi là một sự kiện bất khả kháng - Điều khoản Force Majeure (Điều 79 CISG)
 - Trong nhiều hợp đồng thương mại quốc tế, điều khoản Incoterm sẽ chi phối
 - => Các quy tắc Incoterm thường yêu cầu người bán giao hàng cho người mua và trả tất cả các loại thuế hoặc người mua làm thủ tục thông quan và trả các khoản thuế cần thiết.
 - Quan điểm của Tòa Hoa Kỳ (U.S. Bankruptcy Court for the Southern District of New York): thay đổi giá thị trường hoặc chi phí nguyên liệu và vật liệu thô, hoặc các khoản thuế, phí hoặc chi phí liên quan mới hoặc tăng thêm,... có thể xem là "bất khả kháng"
- Các bên cần nêu rõ các sự kiện bất khả kháng cụ thể trong hợp đồng => mở rộng định nghĩa "force majeure" bao gồm các gián đoạn kinh tế và các sự kiện khác....

Nguồn: Ấn lệ In re Old Carco LLC, 452 B.R. 100, <https://casetext.com/case/in-re-old-carco-llc>

4. THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MUA BÁN HÀNG HÓA TẠI VIỆT NAM



Tại Việt Nam

- Tính đến hiện tại, VIAC Có 6 vụ HĐTT áp dụng CISG
- Theo cập nhật của UNCITRAL, Việt Nam có 2 vụ Tòa án áp dụng CISG, 6 vụ có áp dụng CISG trong đó một bên là Việt Nam (CISG by jurisdiction, <https://cisg-online.org/CISG-by-jurisdiction>)

Năm	Số vụ HĐTT của VIAC áp dụng CISG
2017	1
2018	3
2019	0
2020	0
2021	2
2022	0
2023	0
2024	0

31

4. THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MUA BÁN HÀNG HÓA TẠI VIỆT NAM



- ❖ 2017: 1 vụ do các bên có thỏa thuận trong hợp đồng như sau: “các Bên lựa chọn áp dụng pháp luật Việt Nam và Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (“Công ước Viên”) (tại Phiên họp ngày 07/7/2018) để giải quyết vụ tranh chấp.
- ❖ 2019: có 3 vụ
 - 1 vụ các bên có thỏa thuận áp dụng Incoterm chứ không thỏa thuận áp dụng CISG nhưng HĐTT áp dụng CISG.
 - 1 vụ không có thỏa thuận lựa chọn luật và HĐTT áp dụng CISG
 - 1 vụ các bên có thỏa thuận áp dụng CISG và HĐTT tôn trọng thỏa thuận của các bên.
- ❖ 2021: có 2 vụ
 - 1 vụ các bên thỏa thuận áp dụng luật Việt nam và HĐTT diễn giải áp dụng luật Việt nam tức là áp dụng CISG nếu khác với Luật thương mại 2005.
 - 1 vụ không có thỏa thuận áp dụng luật và HĐTT áp dụng CISG.

Nhận xét:

- Có hai vụ kiện đương nhiên HĐTT phải áp dụng CISG vì các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng
- Có 4 vụ HĐTT áp dụng CISG khi các bên không có thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng hoặc chủ áp dụng luật Việt Nam

32

5. TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ TẠI QUỐC TẾ



Tại Hàn Quốc, (<https://cisg-online.org/CISG-by-jurisdiction>)

- CISG được áp dụng bởi cơ quan xét xử: 49 vụ
- CISG được áp dụng ở tranh chấp trong đó có một bên là Hàn Quốc: 111

Tại Singapore, (<https://cisg-online.org/CISG-by-jurisdiction>)

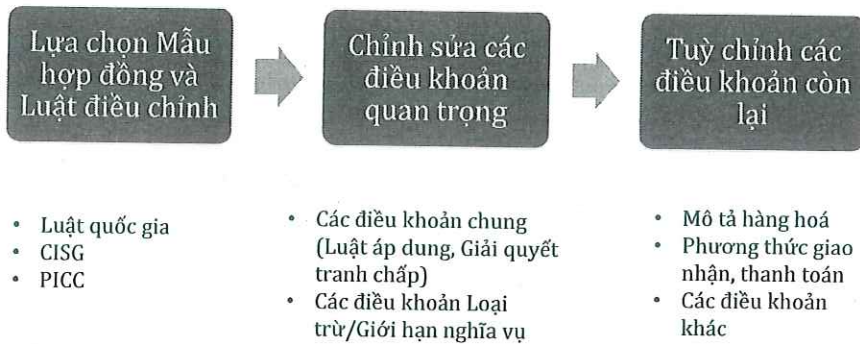
- CISG được áp dụng bởi cơ quan xét xử: 9 vụ
- CISG được áp dụng ở tranh chấp trong đó có một bên là Singapore: 67

Một số lưu ý khi CISG áp dụng ở SIAC và KCAB:

- (i) Các vấn đề thủ tục tố tụng: thỏa thuận trọng tài, thẩm quyền hội đồng trọng tài, luật áp dụng, luật nơi xét xử trọng tài, địa điểm & ngôn ngữ trọng tài,...
- (ii) Địa điểm trọng tài: tại Singapore (SIAC) - Singapore Arbitration Act 2001; Lãi suất ở Singapore thường 5,33%; Hoặc - Địa điểm trọng tài tại Hàn Quốc (KCAB) - Arbitration Act 2015; Lãi suất: 6% (Korean Commercial Act) hoặc 12% (Special Act for Expedition of Litigation Proceedings)
- (iii) Nội dung trình bày trong các pleadings: fact - dựa vào bằng chứng, ví dụ nghĩa vụ thanh toán (hóa đơn, chứng từ, hợp đồng); cơ sở pháp lý: áp dụng CISG => Những trường hợp CISG không áp dụng, áp dụng luật quốc gia, một số nguồn có giá trị pháp lý tham khảo: [UNCITRAL Digest on the CISG 2016](#), [CISG's commentary article by article](#), [CISG's Advisory Council Opinions](#).

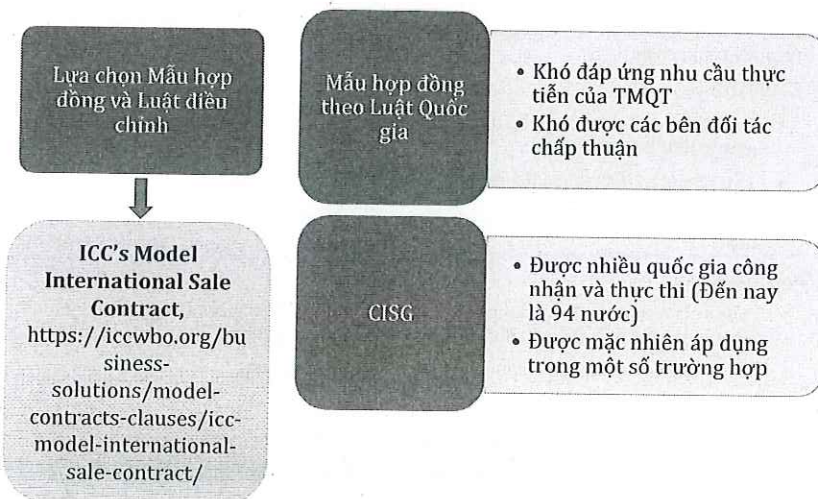
33

6. CÁC BƯỚC SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM



IICL, Guide for Managers and Counsel: Drafting CISG Contracts and Documents, <https://iicl.law.pace.edu/cisg/page/guide-managers-and-counsel-drafting-cisg-contracts-and-documents>

6. CÁC BƯỚC SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM



6.. CÁC BƯỚC SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM



ICC's Model International Sale Contract, <https://iccwbo.org/business-solutions/model-contracts-clauses/icc-model-international-sale-contract/>

1. Applicable law – Luật áp dụng
2. Modifications to be evidenced in writing – Sửa đổi phải được chứng minh bằng văn bản
3. Shipment and delivery conditions – Điều kiện giao hàng và vận chuyển
4. Time of delivery – Thời gian giao hàng
5. Payment conditions – Điều kiện thanh toán
6. Documents to be provided by the seller – Tài liệu cần cung cấp bởi người bán
7. Retention of title – Giữ quyền sở hữu
8. Warranty to consumers – Bảo hành
9. Inspection and examination – Kiểm tra và kiểm định
10. Non-infringement of IP rights – Không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ
11. Limitations of liability – Giới hạn trách nhiệm
12. Avoidance of contract the buyer in case of breach – Hủy bỏ hợp đồng bởi người mua trong trường hợp vi phạm
13. Force Majeure – Bất khả kháng
14. Sanctions and trade restrictions – Các lệnh trừng phạt và hạn chế thương mại
15. Resolution of Dispute: ADR, Arbitration, National Courts – Giải quyết tranh chấp: ADR, Trọng tài, Tòa án quốc gia

6.. CÁC BƯỚC SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM



ICC's Model International Sale Contract, <https://iccwbo.org/business-solutions/model-contracts-clauses/icc-model-international-sale-contract/>

A14(a), A14(b) Applicable Law (Art. 1.2)

To be completed only if the parties wish to submit the sale contract to a national law instead of CISG. The solution hereunder is not recommended

(a) This sales contract is governed by the domestic law of _____ (country)

To be completed if the parties wish to choose a law other than that of the seller for questions not covered by CISG

(b) Any questions not covered by CISG will be governed by the law of _____ (country)

A15 Resolution of Disputes (Art. 14)

The two solutions hereunder (arbitration or litigation before ordinary courts) are alternatives : parties cannot choose both of them. If no choice is made, ICC arbitration will apply, according to art. 14

☐ Arbitration

☐ ICC (according to art. 14.1)

Place of arbitration _____

☐ Other _____ (specify)

☐ Litigation (ordinary courts)

In case of dispute the courts of _____

(place)

shall have jurisdiction

CASE STUDY



Vấn đề pháp lý: Vi phạm cơ bản (Fundamental Breach) trong CISG 1980.

Tình huống:

Vào ngày 1/8/2019, Công ty Hàn Quốc (Bên Mua) và Công ty Trung Quốc (Bên Bán) đã ký kết một Thỏa thuận Khung (Framework Agreement). Sau đó, Công ty A và Công ty B đã ký các đơn đặt hàng riêng cho việc mua Sản phẩm và giao dịch thông qua quy trình gửi từng đơn đặt hàng riêng lẻ (Purchase Order) ("PO").

Quy trình cụ thể của giao dịch giữa Bên Mua và Bên Bán như sau:

- (i) Khi Bên Mua nhận được đơn đặt hàng giao hàng cho Sản phẩm từ khách hàng hoặc lập kế hoạch bán hàng, Bên Mua sẽ gửi Purchase Order (PO) cho Bên Bán.
- (ii) Sau khi kiểm tra PO, Bên Bán phê duyệt số lượng ghi trong PO và chuẩn bị một hóa đơn pro forma ("PI") với giá ước tính.
- (iii) Sau khi nhận được PI, Bên Mua chuyển một phần (khoảng 30%) giá trị sản phẩm cho Bên Bán như một khoản thanh toán trước. Khi Sản phẩm đã sẵn sàng, Bên Bán gửi PI cho số tiền còn lại và Bên Mua chuyển khoản còn lại cho Bên Bán.
- (iv) Sau khi xác nhận tình trạng chuyển khoản, Bên Bán sẽ giao hàng và gửi Sản phẩm.

CASE STUDY



Qua quy trình trên, Bên Mua và Bên Bán đã gửi, trao đổi PO và PI nhiều lần để mua Sản phẩm, nhưng vấn đề phát sinh bắt đầu từ 3 PO:

PO số 01 và PO số 02:

- PO số 01 ngày 1/1/2020 và PO số 02 ngày 1/3/2020. Đối với mỗi PO, Bên Bán có nghĩa vụ giao 5.550 đơn vị Sản phẩm cho Bên Mua, và Bên Mua sẽ thanh toán 380.500 USD cho Bên Bán. Mặc dù Bên Mua đã thanh toán tổng cộng 380.500 USD cho PO số 01 và 360.057 USD cho PO số 02. Nhưng Bên Bán đã không giao 95 đơn vị Sản phẩm cho PO số 01 và 505 đơn vị Sản phẩm cho PO số 02.
- Ngày 20/5/2021, Bên Mua đã thông báo cho Bên Bán về việc chấm dứt PO số 01 và PO số 02 do việc giao hàng không đầy đủ

PO số 03:

- Đầu tháng 3/2021, Bên Bán yêu cầu Bên Mua thực hiện một khoản thanh toán trước tổng cộng 200.000 USD cho chi phí các linh kiện cần thiết để sản xuất Sản phẩm. Đáp lại, Bên Mua đã phát hành PO số 03 và thực hiện một khoản thanh toán trước 200.000 USD.
- Tuy nhiên, sau đó, Bên Mua phát hiện Bên Bán không thực hiện mua Sản phẩm dù đã nhận được tiền. Lý do Bên Bán không giao vì giá cả hàng hóa đã thay đổi. Do vậy, theo hợp đồng, Bên Bán cho rằng đây là trường hợp điều chỉnh giá và cần thương lượng lại giá.
- Do vậy, ngày 20/5/2021, Bên Mua chính thức yêu cầu hoàn trả 200.000 USD và yêu cầu hủy PO số 03.

CASE STUDY



Giả định Bên Mua tiến hành khởi kiện Bên Bán theo Thỏa thuận trọng tài tại các PO ở SIAC. Đây là các yêu cầu của Công ty A:

- Tuyên bố chấm dứt tất cả các hợp đồng, bao gồm tất cả các POs liên quan đến tranh chấp do vi phạm hợp đồng của Bên Bán
- Yêu cầu Bên Bán hoàn trả số tiền thanh toán liên quan đến các Sản phẩm chưa giao cho Bên Mua theo PO số 1, PO số 2.
- Yêu cầu Bên Bán hoàn trả khoản thanh toán theo PO số 3.
- Lãi suất chậm trả trước và sau phán quyết trọng tài

Hãy phân tích các yêu cầu khởi kiện và trả lời các câu hỏi sau

- CISG có áp dụng hay không và áp dụng ở phạm vi nào?
- Bên bán có vi phạm cơ bản (fundamental breach – 25 CISG) hay không và vi phạm ở đơn hàng nào
- Bên mua có quyền chấm dứt hợp đồng hay không và cơ sở chấm dứt hợp đồng?
- Bên mua có quyền áp dụng chế tài nào đối với bên bán?
- Lãi suất (trước và sau phán quyết) sẽ được tính theo căn cứ nào?

CASE STUDY



Giả định Bên Bán và Bên Mua có thỏa thuận trọng tài tại SIAC

"14. GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

Any dispute, controversy or claim arising out of or relating to this Agreement or Individual Agreement, or the breach, termination or invalidity thereof, shall be referred to and finally resolved by arbitration administered by the Singapore International Arbitration Centre ("SIAC") in accordance with the Arbitration Rules of the Singapore International Arbitration Centre ("SIAC Rules") for the time being in force and any award or decision made in such arbitration shall be final and binding upon the parties hereto. The Tribunal shall consist of three (3) arbitrators, the seller shall appoint one (1) arbitrator, the buyer shall appoint one (1) arbitrator and the third arbitrator shall be appointed by the two arbitrators so appointed. The language of the arbitration shall be English.

(the "Arbitration Agreement")

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- Bản Tiếng Anh CISG (UNCITRAL): <https://uncitral.un.org/en/texts/salegoods>
- Bản Tiếng Việt CISG (VCCI): https://trungtamwto.vn/upload/files/chu_de_khac/303-cong-uoc-vien/307-van-kien/Cong%20uoc%20vien%201980%20-%20TV.pdf
- CISG Database (Cases law, Scholarly commentary...): <https://iicl.law.pace.edu/cisg/cisg>, <https://cisg-online.org/search-for-cases>
- CISG's Contracting States, UNCITRAL Website, https://uncitral.un.org/en/texts/salegoods/conventions/sale_of_goods/cisg/status
- Nguyễn Thị Hồng Trinh (2018), Phạm vi áp dụng của Công ước CISG cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, Tạp chí Tòa Án Nhân Dân, https://tapchitoaan.vn/pham-vi-ap-dung-cua-cong-uoc-cisg-cho-hop-dong-mua-ban-hang-hoa-quoc-te?gidzl=QDyblx_C0sl.ZnITeij5cPM319ashW3SrB9Dm7IY4C31xnt4PhOKpP2oKS1slXZ4sVvbo6ZVb9tKSljyWRm
- Perter Schlechtriem, Interpretation, Gap-filling and further development of CISG 1980, https://cisg-online.org/files/commentFiles/Slechtriem_16_PaceIntlRev_2004_279.pdf
- UNCITRAL Digest of Case law on CISG 2016, https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/cisg_digest_2016.pdf
- CISG's commentary article by article, <https://cisg-online.org/cisg-article-by-article/part-1/art-1-cisg>
- CISG's Advisory Council Opinions in case law, <https://cisg-online.org/cisg-ac-opinions>
- IICL, Guide for Managers and Counsel: Drafting CISG Contracts and Documents, <https://iicl.law.pace.edu/cisg/page/guide-managers-and-counsel-drafting-cisg-contracts-and-documents>
- ICC's Model International Sale Contract, <https://iccwbo.org/business-solutions/model-contracts-clauses/icc-model-international-sale-contract/>

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Q & A



ADR VIETNAM CHAMBERS LLC
— INDEPENDENT ARBITRATORS & MEDIATORS —

CÔNG TY TNHH PHÒNG ADR VIỆT NAM (ADR Vietnam Chambers LLC)

Địa chỉ: Lầu 46, Tòa tháp tài chính Bitexco, Số. 2 Hải Triều,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh City, Việt Nam

ĐT. 0903 807 376

Email: dzung.nguyen@adr.com.vn

Web: www.adr.com.vn

TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

Luật sư Trần Hà Hân
Trưởng phòng Hàng hải

Email: han.tran@dzungsrt.com

10/4/2025

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN CHUNG

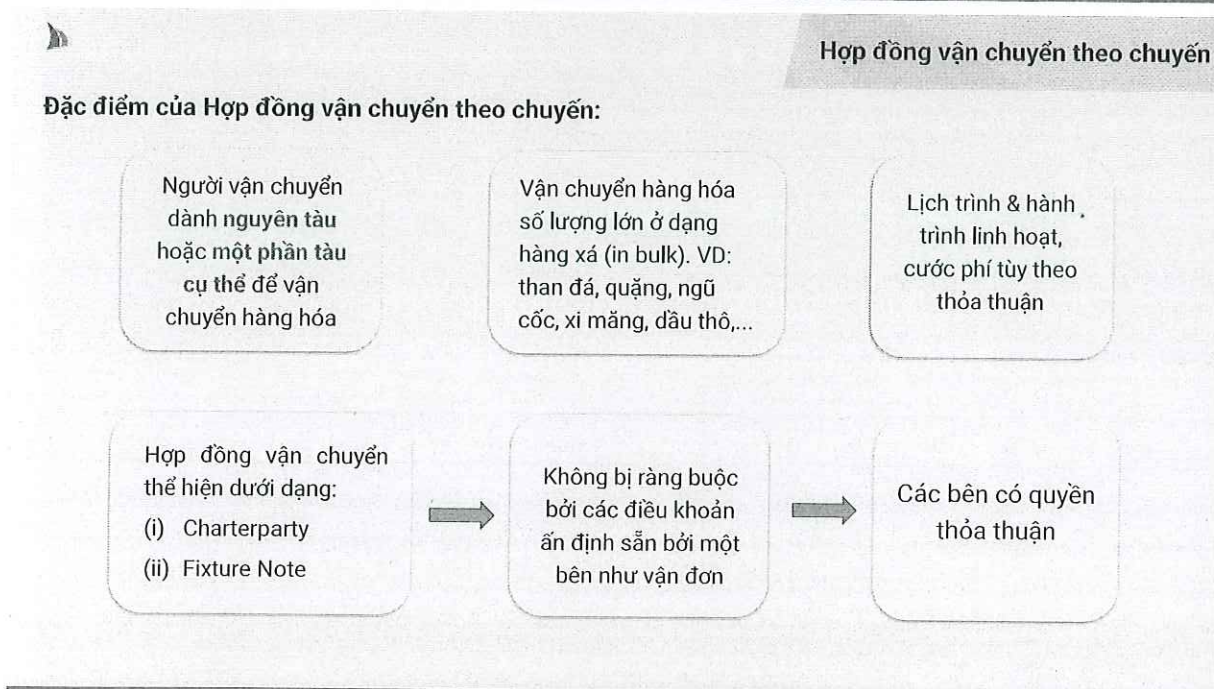
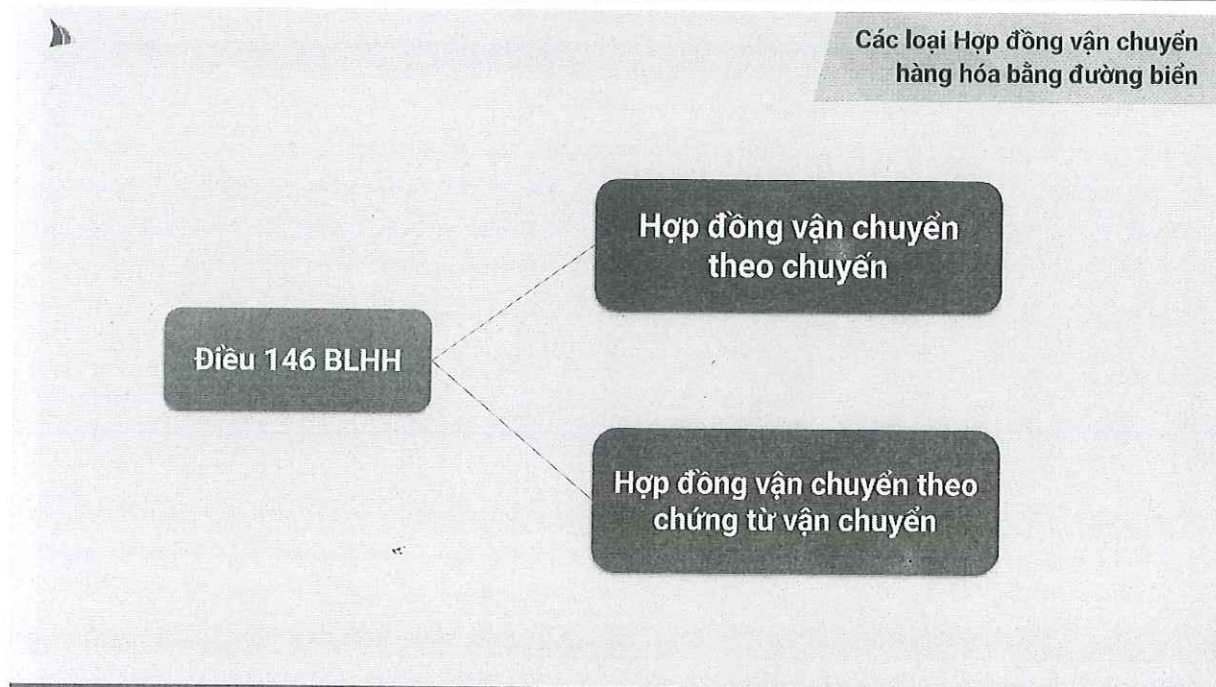
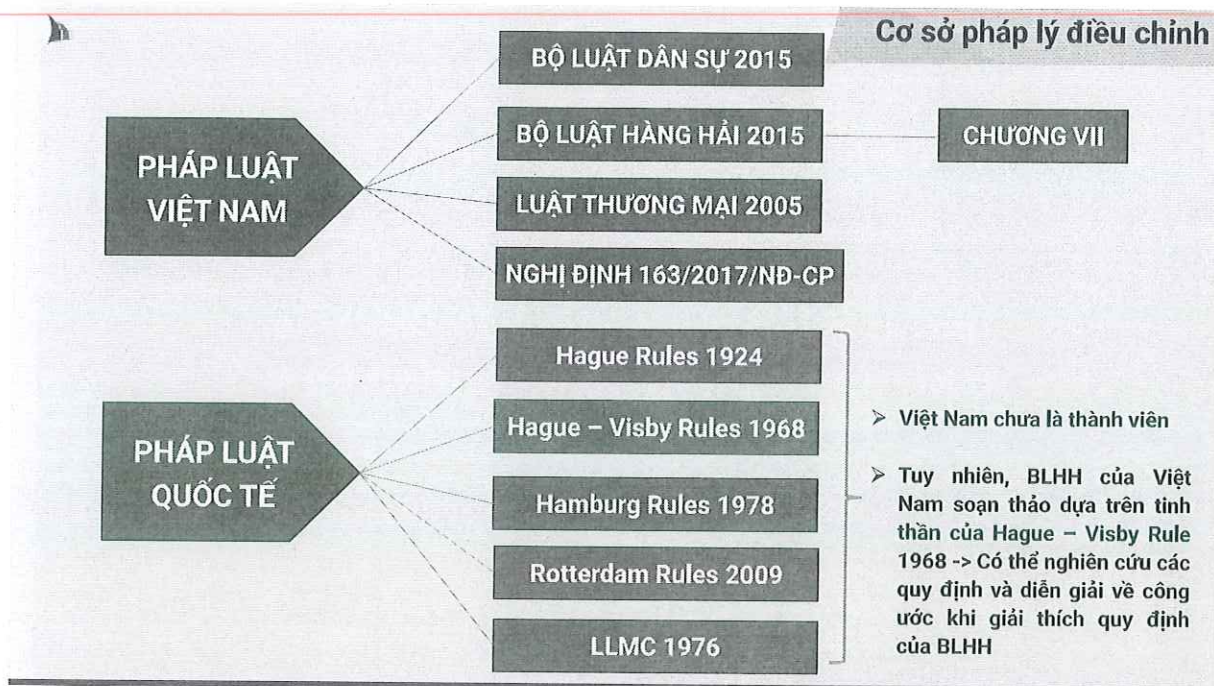
- a. Pháp luật điều chỉnh
- b. Các loại hợp đồng vận chuyển
- c. Các bên trong hợp đồng và mối quan hệ
- d. Các tranh chấp thường gặp

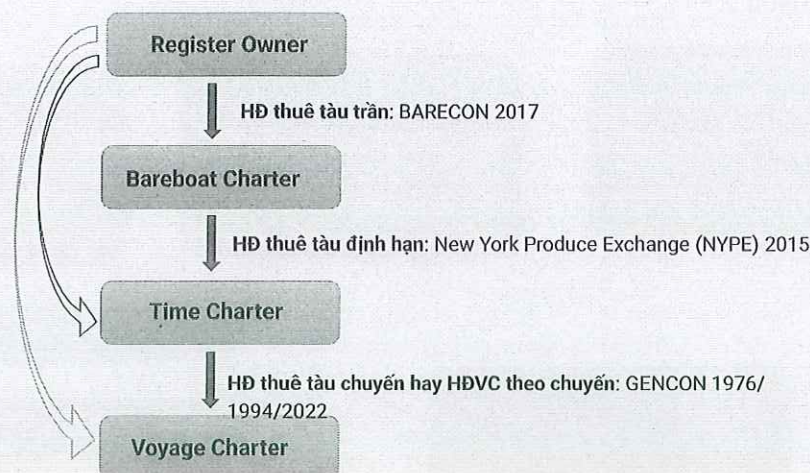
II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý

- a. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp
- b. Luật áp dụng
- c. Thời hiệu khởi kiện & thời hạn khiếu nại
- d. Xác định tư cách đương sự
- e. Một số vấn đề về nội dung:
 - Tiền lưu tàu (demurrage)
 - Giới hạn trách nhiệm của người vận chuyển

I. TỔNG QUAN CHUNG

1. Cơ sở pháp lý điều chỉnh
2. Các loại hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển theo Bộ luật hàng hải Việt Nam
3. Các bên liên quan và mối quan hệ giữa các bên
4. Các loại tranh chấp thường gặp





 BARECON 2017 STANDARD BARECON CHARTER PARTY PART I	 GENCON 1994 LAYTON GENERAL CHARTER PART I	 NYPE 2015 TIME CHARTER New York Produce Exchange Form November 05, 1913 - Present (revised November 1994, November 1998, October 2002, October 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015)
1. Vessel and code 2. Owners (SO, 1) 3. Charterers (SA, 1) 4. Vessel (SA, 1 and 2) 5. Date of special notice by the Charterers 6. Latest delivery (SA, 1) 7. Delivery notices (SO, 4) 8. Loading (SA, 4, 5) 9. Unloading (SA, 4, 5) 10. Loading/unloading (SA, 4, 5) 11. Charter Party (SA, 4, 5) 12. Charter Party (SA, 4, 5) 13. Charter Party (SA, 4, 5) 14. Charter Party (SA, 4, 5) 15. Charter Party (SA, 4, 5) 16. Charter Party (SA, 4, 5) 17. Charter Party (SA, 4, 5) 18. Charter Party (SA, 4, 5) 19. Charter Party (SA, 4, 5) 20. Charter Party (SA, 4, 5)	1. Vessel and code 2. Owners (SA, 1) 3. Charterers (SA, 1) 4. Vessel (SA, 1 and 2) 5. Date of special notice by the Charterers 6. Latest delivery (SA, 1) 7. Delivery notices (SO, 4) 8. Loading (SA, 4, 5) 9. Unloading (SA, 4, 5) 10. Loading/unloading (SA, 4, 5) 11. Charter Party (SA, 4, 5) 12. Charter Party (SA, 4, 5) 13. Charter Party (SA, 4, 5) 14. Charter Party (SA, 4, 5) 15. Charter Party (SA, 4, 5) 16. Charter Party (SA, 4, 5) 17. Charter Party (SA, 4, 5) 18. Charter Party (SA, 4, 5) 19. Charter Party (SA, 4, 5) 20. Charter Party (SA, 4, 5)	1. Vessel and code 2. Owners (SA, 1) 3. Charterers (SA, 1) 4. Vessel (SA, 1 and 2) 5. Date of special notice by the Charterers 6. Latest delivery (SA, 1) 7. Delivery notices (SO, 4) 8. Loading (SA, 4, 5) 9. Unloading (SA, 4, 5) 10. Loading/unloading (SA, 4, 5) 11. Charter Party (SA, 4, 5) 12. Charter Party (SA, 4, 5) 13. Charter Party (SA, 4, 5) 14. Charter Party (SA, 4, 5) 15. Charter Party (SA, 4, 5) 16. Charter Party (SA, 4, 5) 17. Charter Party (SA, 4, 5) 18. Charter Party (SA, 4, 5) 19. Charter Party (SA, 4, 5) 20. Charter Party (SA, 4, 5)

[illegible]

Hợp đồng vận chuyển theo chứng từ vận chuyển

Đặc điểm:

Không phải dành cho người thuê vận chuyển nguyên tàu hoặc một phần tàu cụ thể

Căn cứ vào **chủng loại, số lượng, kích thước hoặc trọng lượng của hàng hóa** để vận chuyển

Thường vận chuyển hàng được đóng container. VD: Quần áo, đồ điện tử, đồ gia dụng, vv.

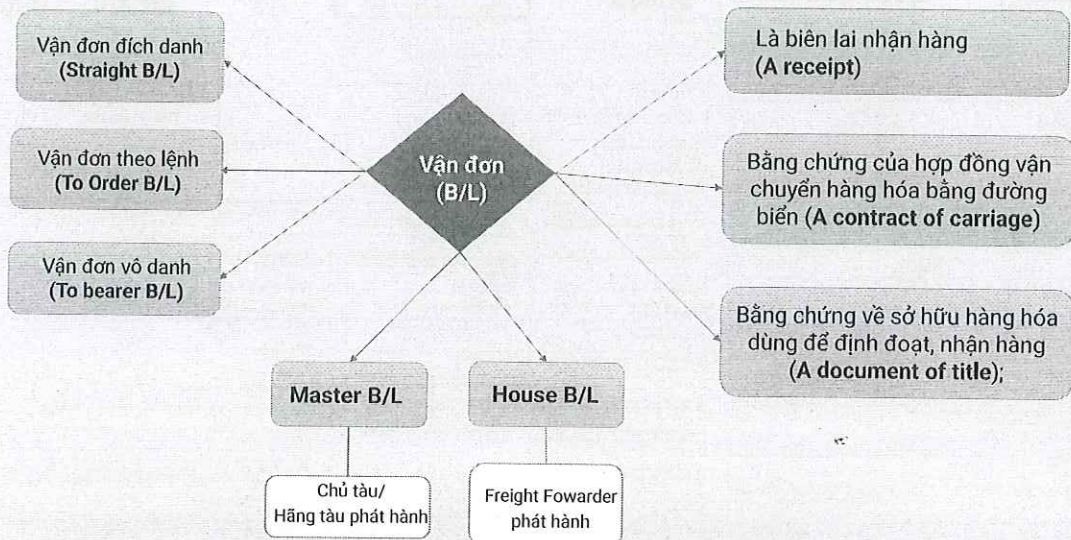
❖ Hợp đồng vận chuyển thể hiện dưới dạng:

Vận đơn (B/L);

Giấy gửi hàng đường biển

Chứng từ khác

Hợp đồng vận chuyển theo chứng từ vận chuyển



Hợp đồng vận chuyển theo chứng từ vận chuyển

Front side of a Bill of Lading (B/L) form, showing fields for shipper, consignee, vessel, and cargo details.

Mặt trước B/L

Back side of a Bill of Lading (B/L) form, showing the reverse side of the document with additional terms and conditions.

Mặt sau B/L

Sea Waybill form, a document used for the transport of goods by sea, typically non-negotiable.

Giấy gửi hàng đường biển

1. Consignee Insert Name Address and Phone No.

LAM TRAN PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (L.T.P JSC)
 SLOT 25-27, STREET NO.5, TAN DUC INDUSTRIAL ZONE, DUC HOA RA COMMUNE, DUC HOA DIST., LONG AN

2. Notify Party Insert Name Address and Phone No.

LAM TRAN PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (L.T.P JSC)
 SLOT 25-27, STREET NO.5, TAN DUC INDUSTRIAL ZONE, DUC HOA RA COMMUNE, DUC HOA DIST., LONG AN

TO ORDER OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM THỦ TÀI BRANCH

Notify Party

VINACAM JOINT STOCK COMPANY
 28 MAC DINH CHU STR., DIST.1, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

Vận đơn đích danh (Straight B/L)

Vận đơn theo lệnh (To Order B/L)

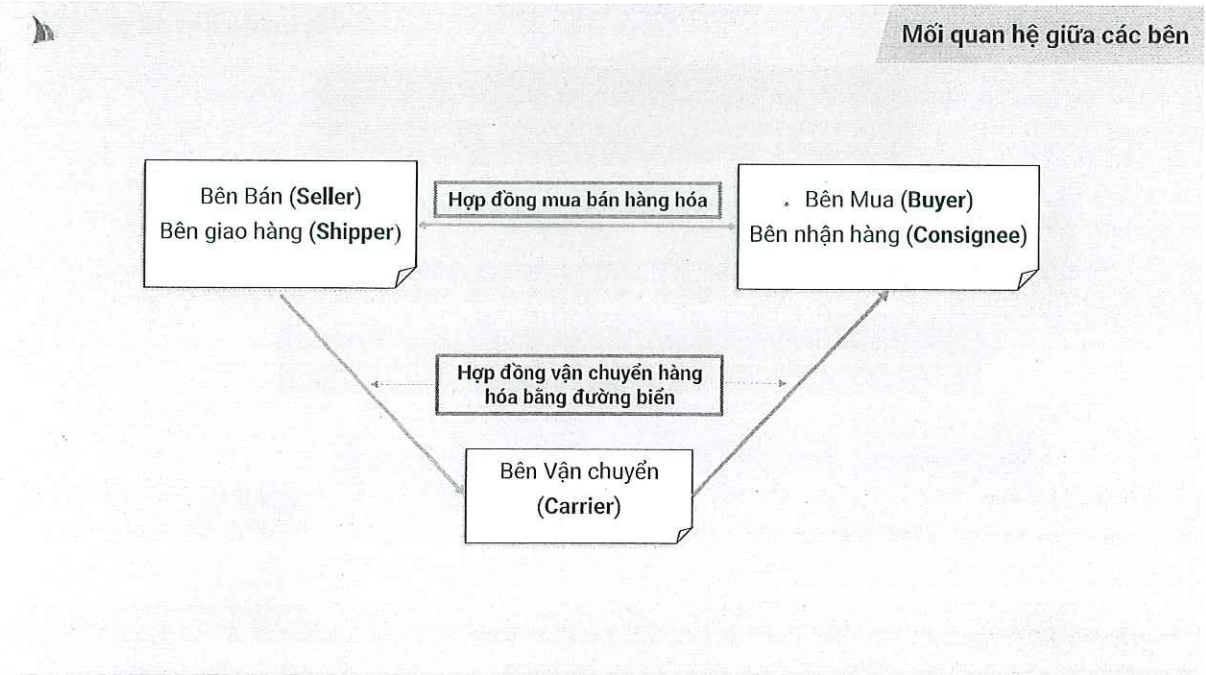
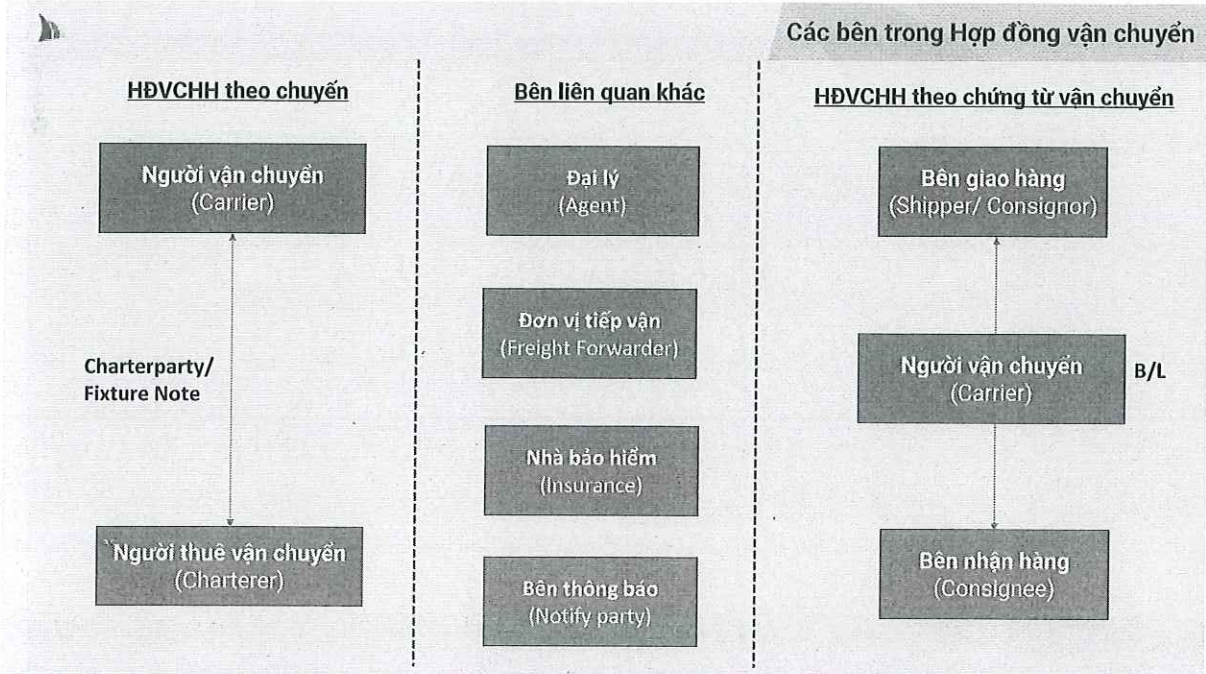
Ngân hàng kí hậu ghi tên người nhận

Vận đơn vô danh (To bearer B/L)

Vận đơn theo lệnh (To Order B/L)

Ngân hàng kí hậu mà không ghi tên người nhận cụ thể, ai cầm VĐ thì có quyền nhận hàng

SHIPPER		APPROVING PARTY		M. NO.	
IT TRADING		COCHINCHINEE			
HANGMEL 50					
505 OF TILBURG (NETHERLANDS)					
NOTIFY PARTY		ADDRESS ADDRESS SHIP			
AGSOLBERALLES S.A.					
Su 740000 207-71 EDUAS					
GUATEMALA/GUATEMALA					
PLACE OF DECTY	PORT OF LOADING	PLACE OF DESTROY			
NOT FOCUSSA	ANTWERP	GUATEMALA			



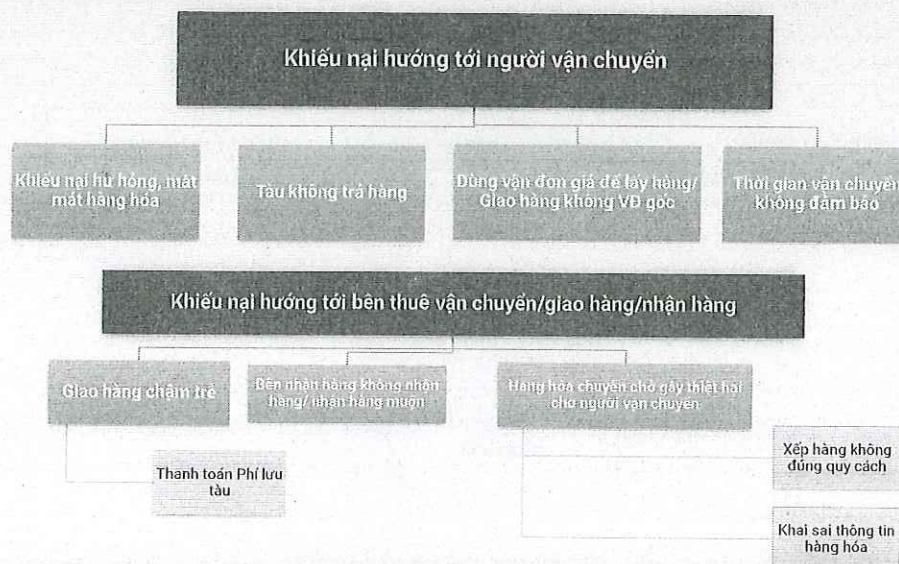
Lưu ý: Bên vận chuyển có thể là

- Bên vận chuyển theo hợp đồng (**Contractual Carrier**): là Bên trực tiếp kí kết hợp đồng vận chuyển với Bên giao hàng
- Bên vận chuyển thực tế (**Actual Carrier**): Là Bên trực tiếp vận chuyển hàng hóa trên thực tế thông qua hợp đồng thuê tàu.



CÁC TRANH CHẤP THƯỜNG GẶP LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

Các tranh chấp thường gặp



B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG GQTC PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

I. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 338. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp hàng hải

1. Các bên liên quan có thể giải quyết tranh chấp hàng hải bằng thương lượng, thỏa thuận hoặc khởi kiện tại Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.

Điều 339. Giải quyết tranh chấp hàng hải có ít nhất một bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Trường hợp hợp đồng có ít nhất một bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì các bên tham gia hợp đồng có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án ở nước ngoài.

2. Trường hợp các bên liên quan đến tranh chấp hàng hải đều là tổ chức, cá nhân nước ngoài và có thỏa thuận bằng văn bản giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài Việt Nam thì Trọng tài Việt Nam có quyền giải quyết đối với tranh chấp hàng hải đó, ngay cả khi nơi xảy ra tranh chấp ngoài lãnh thổ Việt Nam.

3. Tranh chấp hàng hải quy định tại khoản 2 Điều này cũng có thể được giải quyết tại Tòa án Việt Nam nếu căn cứ xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ giữa các bên liên quan đến tranh chấp hàng hải theo pháp luật Việt Nam hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở Việt Nam.

I. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

HDVC theo chuyển

GENCON 1994

19. Law and Arbitration

(a)* This Charter Party shall be governed by and construed in accordance with English law and any dispute arising out of this Charter Party shall be referred to arbitration in London in accordance with the Arbitration Act 1950 and 1979 or any statutory modification or re-enactment thereof for the time being in force. Unless the parties agree upon a sole arbitrator, one arbitrator shall be appointed by each party and the arbitrators so appointed shall appoint a third arbitrator, the decision of the three-man tribunal thus constituted or any two of them, shall be final. On the receipt by one party of the nomination in writing of the other party's arbitrator, that party shall appoint their arbitrator within fourteen days, failing which the decision of the single arbitrator appointed shall be final. For disputes where the total amount claimed by either party does not exceed the amount stated in Box 25** the arbitration shall be conducted in accordance with the Small Claims Procedure of the London Maritime Arbitrators Association.

(b)* This Charter Party shall be governed by and construed in accordance with Title 9 of the United States Code and the Maritime Law of the United States and should any dispute arise out of this Charter Party, the matter in dispute shall be referred to three persons at New York, one to be appointed by each of the parties hereto, and the third by the two so chosen their decision or that of any two of them shall be final, and for purpose of enforcing any award, this agreement may be made a rule of the Court. The proceedings shall be conducted in accordance with the rules of the Society of Maritime Arbitrators, Inc. For disputes where the total amount claimed by either party does not exceed the amount stated in Box 25** the arbitration shall be conducted in accordance with the Shortened Arbitration Procedure of the Society of Maritime Arbitrators, Inc.

(c)* Any dispute arising out of this Charter Party shall be referred to arbitration at the place indicated in Box 25, subject to the procedures applicable there. The laws of the place indicated in Box 25 shall govern this Charter Party.

(d)* If Box 25 in Part I is not filled in, sub-clause (a) of this Clause shall apply.

* (a), (b) and (c) are alternatives; indicate alternative agreed in Box 25.

** Where no figure is supplied in Box 25 in Part I, this provision only shall be void but the other provisions of this Clause shall have full force and remain in effect.

GENCON 2022

The Parties have been given a choice of law and arbitration alternatives in Box 32 and this is the clause that shall apply.

(a) This contract shall be governed by and construed in accordance with English law and any dispute arising out of or in connection with this contract shall be referred exclusively to arbitration in London in accordance with the Arbitration Act 1996 or any statutory modification or re-enactment thereof save to the extent necessary to give effect to the provisions of this clause. The seat of arbitration shall be London even where any hearing takes place in another jurisdiction.

(b) The reference shall be to three (3) arbitrators unless the Parties agree otherwise.

(c) The arbitration shall be conducted in accordance with the London Maritime Arbitrators Association (LMAA) Terms.

(d) In cases where neither the claim nor any counterclaim exceeds the sum of USD 100,000 (or such other sum as the Parties may agree) the arbitration shall be conducted in accordance with the LMAA Small Claims Procedure.

In cases where the claim or any counterclaim exceeds the sum agreed for the LMAA Small Claims Procedure and neither the claim nor any counterclaim exceeds the sum of USD 400,000 (or such other sum as the Parties may agree) the Parties may agree that the arbitration shall be conducted in accordance with the LMAA Intermediate Claims Procedure.

(e) The terms and procedures referred to in sub-clauses (d) and (e) above shall be those current at the time when the arbitration proceedings are commenced.

GA / ARB, IF ANY, IN LONDON AND ENGLISH LAW TO APPLY.

Arbitration in Ho Chi Minh and English law to be applied

Có tranh chấp xảy ra, nguyên tắc trọng tài ở Hà Chí Minh và luật điều chỉnh sẽ được áp dụng

20) ENGLISH LAW TO APPLY AND ARBITRATION IN SPORF, SCMA RULES TO APPY

Lưu ý:

- ✓ Kiểm tra kỹ điều khoản về thẩm quyền giải quyết tranh chấp để khởi kiện đúng.
- ✓ Khi soạn thảo hợp đồng vận chuyển, lưu ý làm rõ điều khoản giải quyết tranh chấp, tránh viết tắt quá nhiều dẫn đến khó khăn trong áp dụng.
- ✓ Nên tham khảo điều khoản mẫu được nêu trong Quy tắc trọng tài của tổ chức trọng tài đó.

SCMA Model Arbitration clause

Any and all disputes arising out of or in connection with this contract, including any question regarding its existence, validity or termination, shall be referred to and finally resolved by arbitration seated in Singapore in accordance with the Arbitration Rules of the Singapore Chamber of Maritime Arbitration ("SCMA Rules") current at the commencement of the arbitration, which rules are deemed to be incorporated by reference in this clause.

This arbitration clause shall be governed by the laws of [...]

I. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

HĐVC theo chứng từ vận chuyển

26. JURISDICTION

It is hereby specifically agreed that any suit by the Merchant, and save as additionally provided below any suit by the Carrier, shall be filed exclusively in the High Court of London and English Law shall exclusively apply, unless the carriage contracted for hereunder was to or from the United States of America, in which case suit shall be filed exclusively in the United States District Court for the Southern District of New York and U.S. law shall exclusively apply. The Merchant agrees that it shall not institute suit in any other court and agrees to be responsible for the reasonable legal expenses and costs of the Carrier in removing a suit filed in another forum. The Merchant waives any objection to the personal jurisdiction over the Merchant of the above agreed forum. Any action by the Carrier to enforce any provision of this Bill may be brought before any court of competent jurisdiction at the option of the Carrier.

thereof shall not be affected.

19) Jurisdiction and applicable law

- a) Actions against the FF may be instituted only in Florence, Italy, and shall be decided according to the law of this country.

36. LAW AND JURISDICTION

(1) Law of application

Except as specifically provided elsewhere herein, Taiwan Law shall apply to the terms and conditions of this bill of lading, and Taiwan Law shall also be applied in interpreting the terms and conditions herein.

(2) Jurisdiction

All actions against Carrier under the contract of Carriage evidenced by this Bill of Lading shall be brought before the "Taiwan Taipei District Court" and no other Court shall have jurisdiction with regards to any such action. Actions against the Merchant under the contract of Carriage evidenced by this Bill of Lading may be brought before the "Taiwan Taipei District Court" or, in Carrier's sole discretion, in another court of competent jurisdiction.

II. LUẬT ÁP DỤNG

Sự rõ ràng của thỏa thuận về luật áp dụng

GA / ARB, IF ANY, IN LONDON AND ENGLISH LAW TO APPLY.

- Arbitration in Ho Chi Minh and English law to be applied*

Có tranh chấp này ra, nguyên tắc trọng tài ở Hồ Chí Minh và luật tiếng Anh sẽ được áp dụng.

20) ENGLISH LAW TO APPLY AND ARBITRATION IN SPORE, SCMA RULES TO APPLY

Theo các thỏa thuận này, luật áp dụng cho nội dung hợp đồng hay chỉ là luật áp dụng cho thỏa thuận trọng tài?

→ **Lưu ý:** Kiểm tra kỹ điều khoản về luật áp dụng khi hỗ trợ khách hàng soạn thảo hợp đồng. Nên làm rõ nội dung, tránh viết tắt dẫn đến tranh cãi khi áp dụng.

Ex: "Any disputes arising out of or in connection with this contract, shall be finally resolved by arbitration seated in Singapore in accordance with the Arbitration Rules of the Singapore Chamber of Maritime Arbitration (SCMA Rules) in effect at the time of the arbitration. Applicable law is English law and the arbitration agreement shall be governed by the laws of Singapore"

→ Luật áp dụng GQTC: Luật Anh

→ Luật áp dụng cho tổ tụng trọng tài : Luật Singapore + SCMA Rules

→ Luật áp dụng cho thỏa thuận trọng tài : Luật Singapore

II. LUẬT ÁP DỤNG

Áp dụng luật nước ngoài khi giải quyết tranh chấp tại Tòa án Việt Nam

Bản án 22/2022/KDTM-PT của TAND cấp cao TP.HCM về tranh chấp Hợp đồng vận chuyển hàng hải

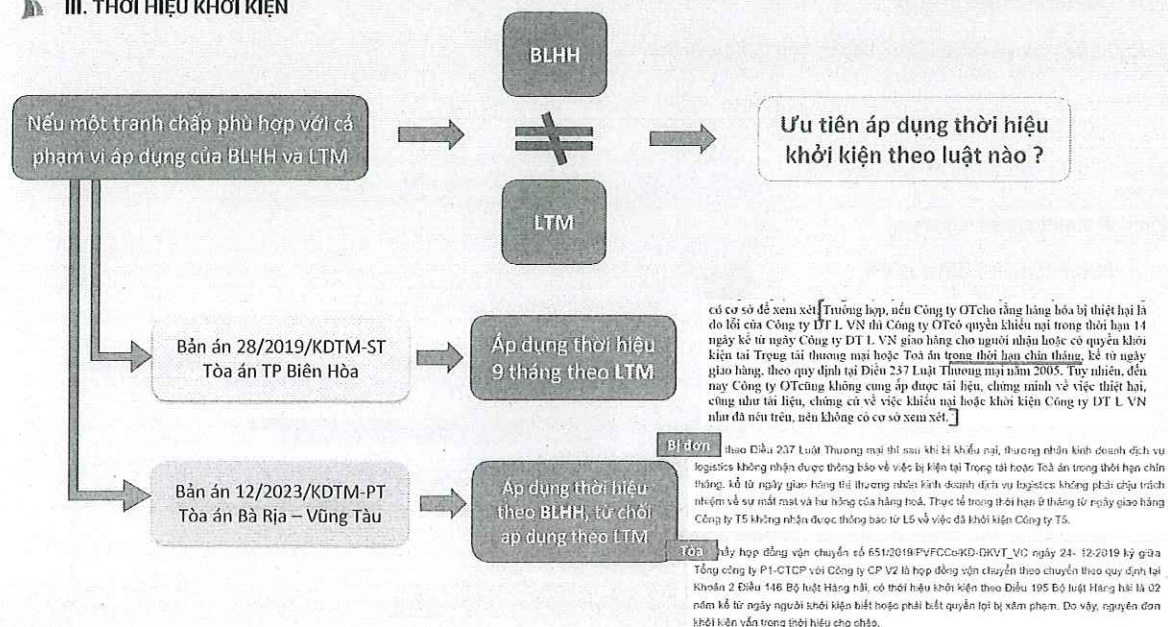
"[3] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bên vận chuyển là chưa đủ căn cứ. Chưa xác định và yêu cầu cung cấp pháp luật Hoa Kỳ để áp dụng trong việc giải quyết vụ án là chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, căn cứ Điều 481 của Bộ luật tố tụng Dân sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm."

Trường hợp các Bên có thỏa thuận áp dụng luật nước ngoài, thì khi giải quyết tại tòa án hay trọng tài Việt Nam, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về luật áp dụng, **luật sư cũng cần tham vấn để xem xét vụ việc ở khía cạnh pháp luật nước ngoài mà các Bên thỏa thuận.**

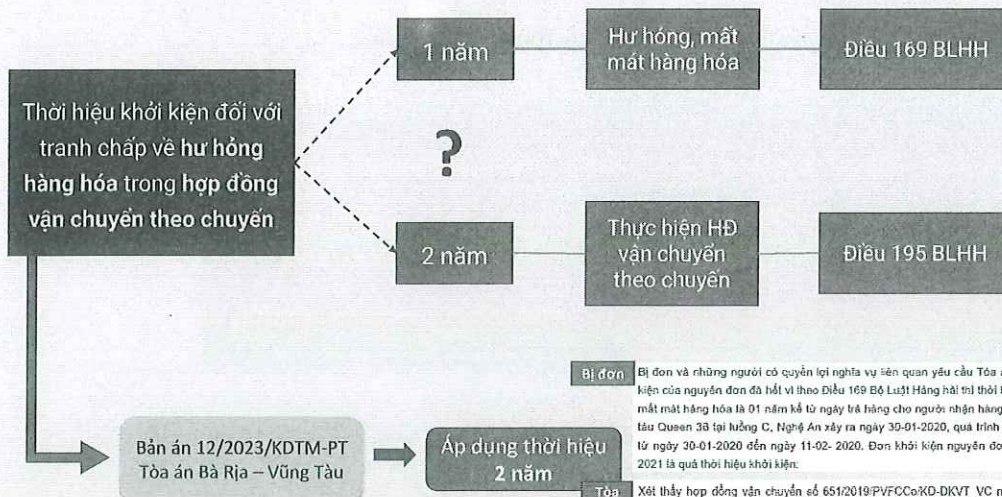
III. THỜI HIỆU KHỞI KIỆN



III. THỜI HIỆU KHỞI KIỆN



III. THỜI HIỆU KHỞI KIỆN



III. THỜI HIỆU KHỞI KIỆN

- Khi giải quyết tranh chấp, bảo vệ cho nguyên đơn, tốt nhất nên tư vấn khách hàng nên khởi kiện theo thời hiệu ngắn nhất để phòng ngừa rủi ro.
- Ngoài ra, lưu ý tư vấn khách hàng là chủ hàng thì nên đưa khiếu nại đối với NVC trong thời hạn 14 ngày, tránh bị ảnh hưởng quyền lợi.



IV. XÁC ĐỊNH ĐÚNG BỊ ĐƠN

TH1: Người vận chuyển không trực tiếp ký hợp đồng/vận đơn

ated above, one of which being accomplished the other(s)
be void

stamp and authorized signature

ABC FREIGHT FORWARDER

[Signature]

As carrier



SIGNED FOR THE CARRIER CMA CGM Asia Shipping Pte. Ltd.
BY CMA CGM (Hong Kong) Limited
as agents for the carrier CMA CGM Asia Shipping Pte. Ltd.

THIS AGREEMENT is made on January 01 2015

BETWEEN:

(1) [Redacted] having its registered office at [Redacted] District 1, Ho Chi Minh City as agents for and on behalf of Transport Singapore PTE Ltd.; and

(2) [Redacted] having its registered office at [Redacted] District 1, Ho Chi Minh City ("Contractor").

(each a "Party" and together the "Parties")

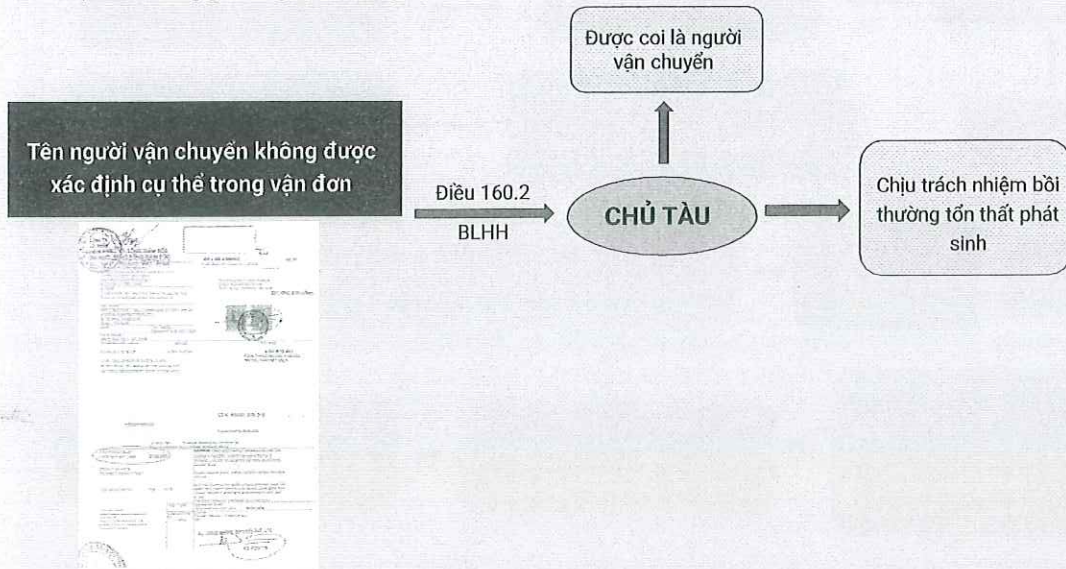
Background

[Redacted] intends to appoint Contractor to provide the Transport Services (as defined below) subject to and in accordance with the terms and conditions of this Agreement.

→ Bị đơn là người vận chuyển, không phải đại lý.

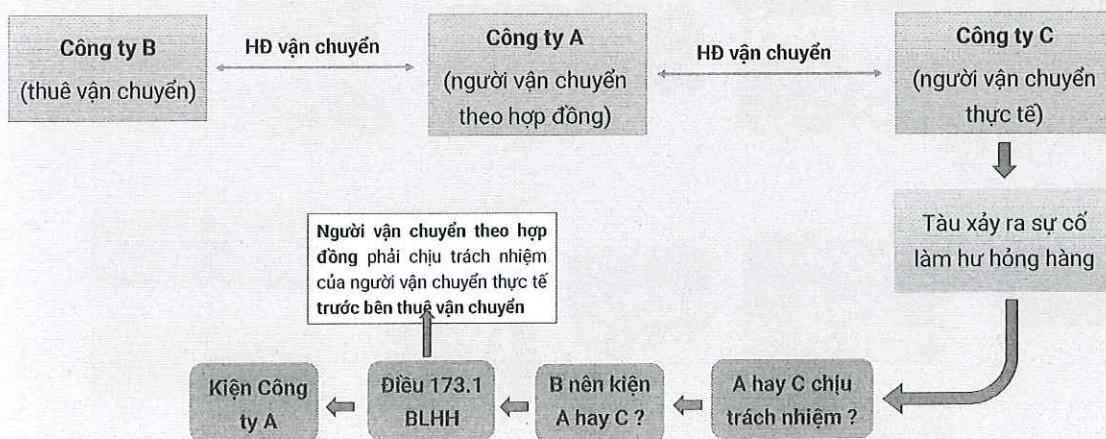
IV. XÁC ĐỊNH ĐÚNG BỊ ĐƠN

TH2: Vận đơn không ghi rõ người vận chuyển



IV. XÁC ĐỊNH ĐÚNG BỊ ĐƠN

TH3: Người vận chuyển theo hợp đồng và người vận chuyển thực tế



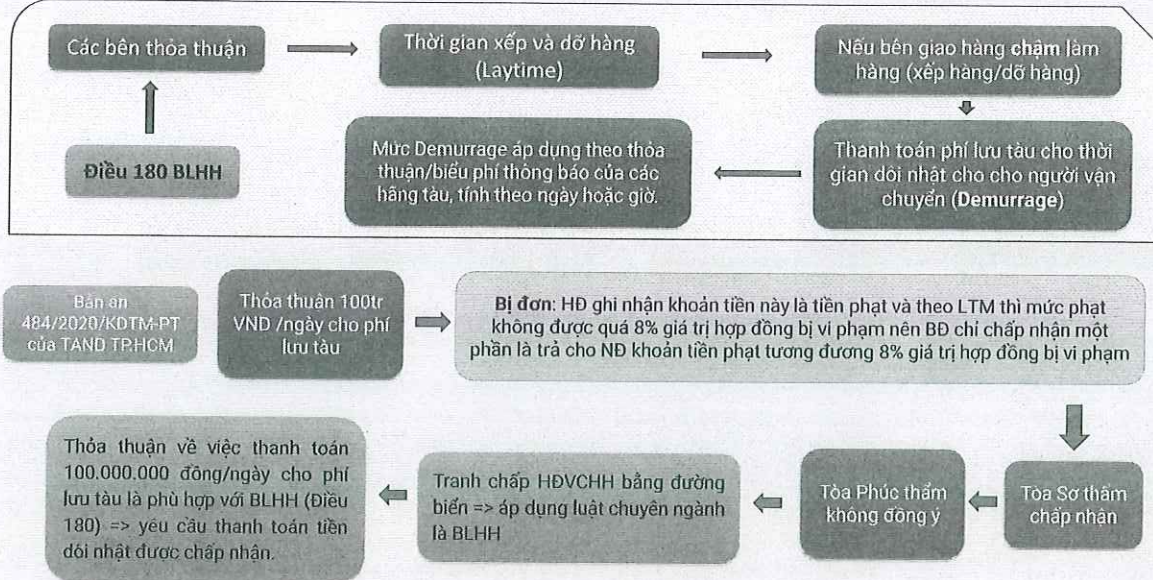
Bản án 08/2023/KDTM-PT của TAND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bản án 01/2022/KDTM-PT của TAND Tỉnh Thái Bình;
Bản án 01/2022/KDTM-PT của TAND Tỉnh Thái Bình

IV. XÁC ĐỊNH ĐÚNG BỊ ĐƠN

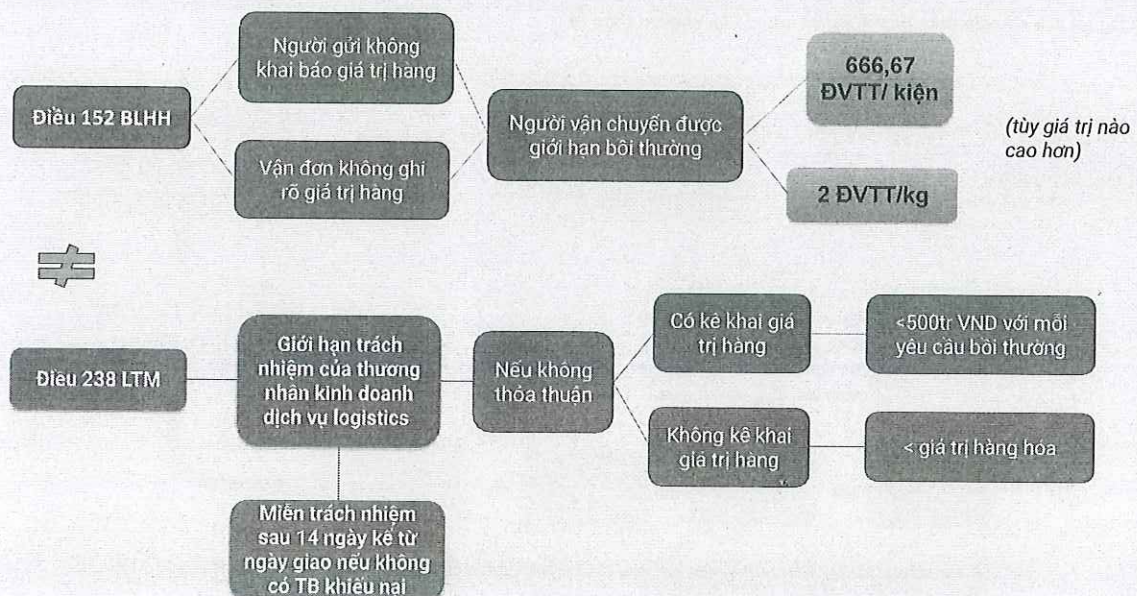
TH4: Khiếu kiện từ phía người vận chuyển



V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỘI DUNG – THANH TOÁN TIỀN LƯU TÀU (DEMURRAGE)



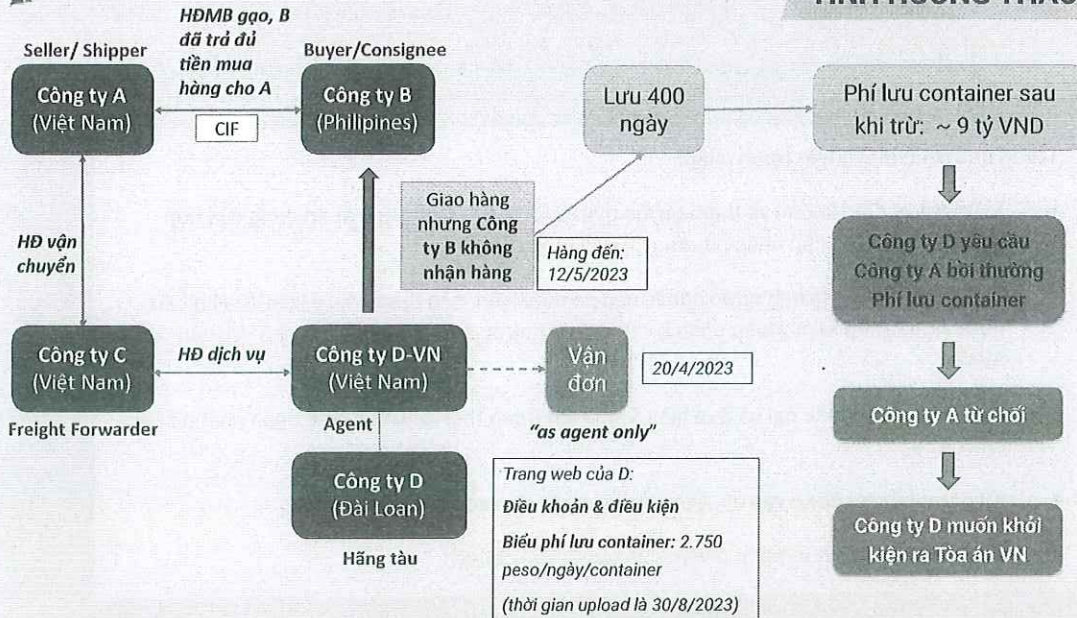
V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỘI DUNG – GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI VẬN CHUYỂN



TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN



TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN



TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN

Câu hỏi thảo luận

Trong vai trò luật sư của người vận chuyển (Công ty D):

- Tư vấn đối tượng khởi kiện để yêu cầu thanh toán tiền lưu container?
- Đánh giá các điểm bất lợi của người vận chuyển trong vụ việc này?
- Tư vấn các lập luận để phản bác lại luận điểm của Công ty A?
- Tư vấn các điểm đáng lưu ý khác để bảo vệ tốt cho quyền lợi của Công ty D?

TỔNG KẾT MỘT SỐ LƯU Ý CHUNG KHI TƯ VẤN CHO KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

Trong quá trình soạn thảo hợp đồng vận chuyển:

- Lưu ý soạn thảo cụ thể và kỹ lưỡng điều khoản giải quyết tranh chấp và luật áp dụng, tránh viết tắt quá nhiều hoặc sử dụng ngôn ngữ không thống nhất gây khó khăn cho việc áp dụng. Tốt nhất là nên tham khảo điều khoản mẫu của các tổ chức trọng tài được chọn trong HDVC.
- Để cho rõ ràng, nên đính kèm điều khoản và điều kiện cụ thể (term & condition mặt sau VD) điều chỉnh quan hệ vận chuyển vào hợp đồng/vận đơn, tránh việc chỉ tham chiếu đến bằng một đường link [vì link có thể bị hết hạn và thay đổi].

TỔNG KẾT MỘT SỐ LƯU Ý CHUNG KHI TƯ VẤN CHO KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

Trong quá trình giải quyết tranh chấp:

- Kiểm tra kỹ điều khoản về thẩm quyền giải quyết tranh chấp và luật áp dụng của hợp đồng/vận đơn để cân nhắc phương án giải quyết phù hợp.
- Nếu luật áp dụng là luật nước ngoài, nếu có điều kiện, nên tham vấn ý kiến của luật sư nước ngoài/nộp kèm ý kiến pháp lý của luật sư nước ngoài để củng cố cho yêu cầu của mình.
- Lưu ý thời hạn khiếu nại và thời hiệu, khởi kiện trong thời hạn/thời hiệu ngắn nhất để hạn chế rủi ro.
- Kiểm tra kỹ hợp đồng vận chuyển giữa các bên để xác định đúng bị đơn.
- Lưu ý vấn đề giới hạn trách nhiệm của người vận chuyển.

THANK YOU FOR
LISTENING !

VĂN PHÒNG HÀ NỘI
Phòng 6, Tầng 10,
Tòa nhà HARECO,
4A Lang Ha, Q. Ba Đình,
Hà Nội
ĐT: +(84 24) 3772 6970

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Phòng 1605, Tầng 16,
Cao ốc văn phòng Saigon Riverside
2A – 4A đường Tôn Đức Thắng,
Phường Bến Nghé, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh,
ĐT: +(84 23) 3822 0076

www.dau-ngat.com



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hague Rules 1924
2. Hague-Visby Rules 1968
3. Hamburg Rules 1978
4. Rotterdam Rules 2009
5. Bộ luật dân sự
6. Bộ luật Hàng hải năm 2015
7. Luật Thương mại 2005
8. GENCON Charterparty (phiên bản năm 1976, 1994, 2022) [\[Link\]](#)
9. BARECON Charterparty 2017 [\[Link\]](#)
10. NYPE Charterparty 2015 [\[Link\]](#)
1. Giáo trình vận tải quốc tế và bảo hiểm vận tải quốc tế (2006) của Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
2. Shipping Law Book of Simon Baughen (Fifth edition)
3. Carriage of goods by sea of John Wilson (Seventh edition)
4. Maritime Law – Lloyd's list practical guides – Christopher Hill - Lloyd's of London Press Ltd - sixth Edition 2004
5. Casebook on carriage of goods by sea – A.D. Hughes BCL, MA (Oxon), Barrister (LI) – Blackstone Press Limited – 1999
6. Maritime Law: [Link material](#)
7. International Trade: [Link material](#)
8. International Dispute: [Link material](#)

HỘI THẢO CHIA SẺ KINH NGHIỆM VÀ KỸ NĂNG HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ CHUYÊN SÂU TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TẠI KHU VỰC PHÍA NAM

TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN

Nội dung: Giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển

Bối cảnh:

1. Công ty A (Việt Nam) và Công ty B (Hoa Kỳ) ký hợp đồng mua bán gạo với điều khoản CIF. Theo hợp đồng mua bán, bên bán là bên thuê tàu và chịu phí vận chuyển. Rủi ro được chuyển giao từ người bán sang người mua sau khi hàng hóa được xếp lên tàu tại cảng đi. Thanh toán D/P, thanh toán xong mới được nhận chứng từ hàng hóa cùng vận đơn để đến nhận hàng tại cảng. Thời hạn giao hàng là ngày 05/4/2025. Hợp đồng có điều khoản nếu thời hạn giao hàng không đáp ứng, bên mua có quyền không nhận hàng.
2. Công ty D là một hãng tàu Đài Loan, có đại lý tại Việt Nam là Công ty DVN. Công ty A đã liên hệ với Công ty DVN để thuê vận chuyển lô hàng sang Los Angeles, Hoa Kỳ.
3. Công ty A đã trao đổi với Công ty DVN rằng hàng này rất quan trọng cần phải được giao sớm nhất có thể, yêu cầu nhà vận chuyển phải đảm bảo thời gian trả hàng chậm nhất là ngày 01/4/2025. Công ty DVN phản hồi rằng thời gian dự kiến hàng tới sẽ là ngày 25/3/2025.
4. Vào ngày 01/3/2025, vận đơn được ban hành do Công ty DVN ký với tư cách đại lý của Công ty D, ghi nhận:
 - Hàng: 24 container gạo [Lưu ý: container thuê của Công ty D]
 - Công ty D là nhà vận chuyển;
 - Công ty A là người giao hàng (shipper);
 - Công ty B là người nhận hàng (consignee);
 - Công ty B là bên nhận thông báo (notify party);
 - Cảng trả hàng là Los Angeles, Hoa Kỳ.(Không ghi nhận thông tin ngày trả hàng)
5. Mặt trước của vận đơn ghi nhận điều khoản chi tiết của vận đơn cùng biểu phí lưu container được đăng tải trên trang web của hãng. Khi truy cập vào trang web này, thông qua 1 vài thao tác tìm kiếm, tìm thấy một biểu phí lưu container trong trường hợp chậm lấy hàng, với mức phí là 50 USD/ngày/container, và một bản các điều khoản và điều kiện áp dụng cho vận đơn do hãng ban hành (mới được up lại lên vào ngày 15/3/2025). Một số điều khoản liên quan như sau:

- Điều 1:

“Người liên quan đến lô hàng (Merchant) bao gồm Người gửi hàng, Người giữ vận đơn, Người có quyền nhận hàng, Người nhận hàng, bất kỳ Người nào sở hữu hoặc có quyền sở hữu Hàng hóa hoặc vận đơn này và bất kỳ ai hành động thay mặt bất kỳ Người đó.”

- Điều 11:

Nếu, dù bằng hành động hay thiếu sót, Người liên quan đến lô hàng trực tiếp hoặc gián tiếp, trì hoãn hoặc cản trở việc dỡ hàng hoặc giao Hàng, thì mọi chi phí, phí tổn hoặc trách nhiệm pháp lý phát sinh phải do Người liên quan đến lô hàng chịu toàn bộ.

- Điều 15:

Người vận chuyển không cam kết rằng hàng hóa sẽ đến cảng dỡ hàng hoặc nơi giao hàng vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào, hoặc để đáp ứng bất kỳ nhu cầu thị trường hoặc mục đích sử dụng cụ thể nào. Người vận chuyển, trong mọi trường hợp và dưới bất kỳ hình thức nào, sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp, gián tiếp hoặc hậu quả nào do sự chậm trễ gây ra. Nếu bất chấp những điều nêu trên, người vận chuyển bị coi là có trách nhiệm đối với bất kỳ sự chậm trễ nào, thì các bên đồng ý rõ ràng rằng trách nhiệm của người vận chuyển sẽ được giới hạn trong phạm vi cước phí vận chuyển đường biển đã được thanh toán theo vận đơn này cho lô hàng bị chậm, và không bao gồm các khoản phí địa phương và/hoặc phí lưu bãi.

- Điều 30:

(1) Luật áp dụng

Trừ khi có quy định cụ thể khác, Luật Đài Loan sẽ được áp dụng cho các điều khoản và điều kiện của vận đơn này, và Luật Đài Loan cũng sẽ được sử dụng để giải thích các điều khoản và điều kiện này.

(2) Thẩm quyền xét xử

Mọi hành động chống lại Người liên quan đến lô hàng liên quan đến vận đơn này có thể được đưa ra trước Tòa án quận Đài Bắc, Đài Loan hoặc, theo toàn quyền quyết định của Người vận chuyển, tại bất cứ tòa án tại bất cứ quốc gia nào khác.

6. Do một số yếu tố kỹ thuật tàu và vấn đề về sắp xếp lịch trình, tàu khởi hành muộn. Đến ngày 05/4/2025, tàu vẫn chưa đến.

Tình huống:

7. Từ sau ngày 9/4/2025, chính sách thuế nhập khẩu mới của Mỹ bắt đầu được áp dụng, theo đó, hàng hóa là gạo bị nằm trong nhóm thuế suất tăng lên 46%.
8. Vào ngày 10/4/2025, Tàu đến cảng trả hàng. Công ty D sau đó đã phát thông báo hàng đến cho Công ty B để yêu cầu đến nhận hàng. Tuy nhiên, vì thuế suất nhập khẩu đã thay đổi trở

nên quá cao, Công ty B căn cứ theo hợp đồng mua bán hàng hóa từ chối nhận hàng. Lô hàng sau đó bị lưu tại cảng trả hàng, chờ xử lý.

9. Trước bối cảnh này, Công ty A muốn khiếu nại Công ty D vì đã chậm trả hàng và yêu cầu Công ty D chịu mọi trách nhiệm phát sinh do việc chậm trả hàng đó. Về phía Công ty D, Công ty D khẳng định mình không vi phạm nghĩa vụ trả hàng, yêu cầu Công ty A cho giải pháp xử lý hàng, và khiếu nại ngược lại yêu cầu Công ty A thanh toán toàn bộ phí lưu container, phí lưu kho, lưu bãi và tất cả các chi phí khác (nếu có) phát sinh do người nhận hàng không nhận hàng.

Câu hỏi thảo luận

1. Xác định luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với các khiếu nại của Công ty A và Công ty D?
2. Trong vai trò luật sư của Công ty A, xác định Công ty A có thể xem xét yêu cầu Công ty D bồi thường các thiệt hại gì?
3. Trên cơ sở pháp luật Việt Nam, xác định các lập luận mà Công ty A có thể đưa ra trong khiếu nại với Công ty D?
4. Trên cơ sở pháp luật Việt Nam, đánh giá các điểm yếu của Công ty A trong khiếu nại của Công ty A đối với Công ty D?
5. Với vị trí là luật sư của Công ty A, tư vấn cho Công ty A:
 - a) Phương án xử lý hàng để hạn chế thiệt hại trong trường hợp này?
 - b) Các thời hạn và thời hiệu mà Công ty A cần lưu ý?
 - c) Các lập luận để phản bác lại khiếu nại của Công ty D về các chi phí lưu và xử lý hàng phát sinh?

